

# SÁCH MA-CA-BÊ Quyển 2 (Nhóm Phiên dịch CGKPV)

## Sách Ma-ca-bê Quyển 2 (2 Mcb 1,1–15,39)

**1** Anh em Do-thái ở Giê-ru-sa-lem và miền Giu-đê xin kính chào anh em Do-thái ở Ai-cập và kính chúc anh em được vạn an. **2** Xin Thiên Chúa ban phúc lộc cho anh em và xin Người nhớ lại Giao Ước Người đã lập với các tôi trung của Người là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. **3** Xin Người cho tất cả anh em hết một lòng thờ phượng Người và làm theo ý Người với tâm hồn quảng đại và tinh thần cương quyết. **4** Xin Người mở lòng anh em đón nhận Lễ Luật cũng như các lệnh truyền của Người và ban bình an cho anh em. **5** Xin Người nhậm lời anh em cầu nguyện và cho anh em được hoà giải với Người ; xin Người đừng bỏ mặc anh em trong buổi gian nan. **6** Bây giờ, ở đây chúng tôi đang cầu nguyện cho anh em. **7** Dưới triều vua Đê-mết-ri-ô, năm một trăm sáu mươi chín, chúng tôi, những người Do-thái, đã viết cho anh em : "Suốt những năm phải vô cùng khốn đốn, kể từ khi Gia-xon và những người theo ông phản bội Đất Thánh và vương quốc, **8** phóng hoả đốt cổng Đền Thờ, đổ máu người vô tội, chúng tôi đã cầu xin Đức Chúa và Người đã nhậm lời. Chúng tôi đã dâng lễ hy tế và tinh bột lúa miến ; chúng tôi đã thắp đèn và dâng bánh !" **9** Vậy giờ đây, xin anh em cử hành các ngày lễ Lều trong tháng Kít-lêu. Thư đề năm một trăm tám mươi tám.

**10** "Những người Do-thái ở Giê-ru-sa-lem và miền Giu-đê, cùng với Hội đồng kỳ mục và ông Giu-đa xin kính chào ngài A-rít-tô-bu-lô, quốc sử của vua Pơ-tô-lê-mai và hậu duệ của các vị tư tế đã được xúc dầu tấn phong, cùng xin gửi lời chào thăm những người Do-thái ở Ai-cập. Kính chúc ngài và anh em được dồi dào sức khỏe.

**11** "Được Thiên Chúa giải thoát khỏi những tai hoạ lớn lao, chúng tôi hết lòng tạ ơn Người, vì Người đã chiến đấu chống lại nhà vua. **12** Chính Người đã tiêu diệt những kẻ đánh phá Thành Thánh. **13** Thật thế, tướng chỉ huy của chúng dẫn một đạo quân được coi là bách chiến bách thắng đến Ba-tư, đã bị đánh tan trong đền

thờ nữ thần Na-nai-a vì chúng đã mắc phải mưu của các tư tế nữ thần. **14** Viện có kết hôn với nữ thần, vua An-ti-ô-khô cùng với các bạn hữu đã đến nơi ấy, chiếm đoạt nhiều của cải làm như của hồi môn. **15** Sau khi các tư tế của nữ thần Na-nai-a đem trình các báu vật, vua An-ti-ô-khô cùng một số người tiến vào nội vi điện thờ. Nhưng khi vua vừa tiến vào, các tư tế đóng cửa đền thờ lại, **16** mở cửa bí mật trên trần nhà, ném đá như sấm sét xuống đầu vị tướng chỉ huy ; rồi họ phanng thây ông ra từng mảnh và chặt đầu quăng ra cho những người đứng ở ngoài. **17** Xin chúc tụng Thiên Chúa chúng ta vì mọi việc Người làm : Người đã trao nộp quân vô đạo vào tay thần chết.

**18** "Vậy sắp đến ngày hai mươi lăm tháng Kít-lêu, là ngày mừng lễ thanh tẩy Đền Thờ, chúng tôi thấy cần phải cho anh em biết điều ấy, để cả anh em cũng mừng lễ Lều và lễ Lửa đã được tổ chức từ thời ông Nơ-khe-mi-a ; ông đã dâng lễ hy tế sau khi xây xong Đền Thờ và bàn thờ dâng lễ toàn thiêu. **19** Quả vậy, khi cha ông chúng ta bị dẫn sang Ba-tư, các tư tế đạo đức thời ấy đã bí mật lấy lửa từ bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, đem cất vào một lỗ hổng của một cái giếng cạn, và họ đã giấu kỹ đến nỗi không ai biết ở chỗ nào. **20** Nhiều năm đã trôi qua, vào lúc Thiên Chúa muốn, vua Ba-tư đã sai ông Nơ-khe-mi-a truyền cho con cháu các tư tế phải tìm cho ra lửa xưa cha ông họ đã giấu. Nhưng các người này cho biết là không tìm thấy lửa mà chỉ thấy một thứ nước đặc. Ông Nơ-khe-mi-a truyền cho họ múc hết nước ấy đem về. **21** Sau khi các thứ cần thiết để dâng hy tế được mang lên bàn thờ, ông Nơ-khe-mi-a truyền cho các tư tế lấy nước ấy tưới lên củi và các lễ vật đặt trên củi. **22** Làm như vậy xong được một lúc thì mặt trời, trước đó bị mây che phủ, bây giờ bắt đầu chiếu sáng, và một ngọn lửa lớn bùng lên khiến mọi người sửng sờ kinh ngạc. **23** Đang khi lửa thiêu huỷ lễ vật, thì các tư tế cầu nguyện cùng với tất cả mọi người ; ông Giô-na-than xướng lên, những người khác cùng với ông Nơ-khe-mi-a đáp lại. **24** Và nội dung lời cầu nguyện ấy như sau : "Lạy Đức Chúa, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa, Đấng tạo thành vạn vật, Đấng oai nghiêm, dũng mãnh, công chính và khoan dung, chỉ mình Ngài là vua, chỉ mình Ngài tốt

lành, **25** chỉ mình Ngài quảng đại, chỉ mình Ngài công chính, toàn năng và vĩnh cửu. Ngài là Đấng cứu thoát Ít-ra-en khỏi mọi tai hoạ, là Đấng tuyển chọn và thánh hoá cha ông chúng con. **26** Xin đón nhận hy tế chúng con dâng để cầu cho toàn thể Ít-ra-en ; xin bảo vệ và thánh hoá phần gia nghiệp của Ngài. **27** Xin tập hợp anh em chúng con đang tản mác khắp nơi ; xin giải phóng những người bị dân ngoại bắt làm nô lệ ; xin nhìn đến những người bị khinh khi và bị coi là ghê tởm, để chư dân nhận biết Ngài là Thiên Chúa của chúng con. **28** Xin trừng trị những ai áp bức chúng con và bọn người kiêu căng nhục mạ chúng con. **29** Xin định cư dân Ngài trong thánh địa như ông Mô-sê đã nói !"

**30** Bảy giờ các tư tế hát thánh thi. **31** Sau đó, khi các tế phẩm được thiêu huỷ rồi, ông Nơ-khe-mi-a truyền đổ phần nước còn lại lên những tảng đá lớn. **32** Công việc này vừa xong, thì một ngọn lửa bùng lên, nhưng lại bị át đi vì ánh sáng đốt trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu. **33** Khi hay biết sự việc, người ta báo cho vua Ba-tư rằng có một thứ nước xuất hiện tại nơi các tư tế bị lưu đày đã cất giấu lửa. Ông Nơ-khe-mi-a và các bạn đã dùng nước ấy mà thanh tẩy các tế phẩm. **34** Vậy sau khi điều tra sự việc, nhà vua cho rào chung quanh và biển nơi ấy thành khu đất thiêng. **35** Vì thế, nhà vua nhận được rất nhiều tặng phẩm và đem chia cho các người được lòng vua. **36** Ông Nơ-khe-mi-a và các bạn gọi nước ấy là 'Nép-tha', nghĩa là 'Thanh tẩy' ; còn phần đồng gọi là 'Nép-thai.'

**2 1** Theo các hồ sơ lưu trữ, người ta biết rằng ngôn sứ Giê-rê-mi-a đã truyền cho những người bị lưu đày phải cất giữ lửa như đã chỉ. **2** Sau khi trao sách Luật cho những người bị phát lưu, ngôn sứ đã chỉ thị cho họ không được quên những mệnh lệnh của Đức Chúa và không được để cho tâm trí ra lầm lạc khi nhìn thấy các tượng bằng vàng, bằng bạc và đồ trang trí các tượng ấy. **3** Ông cũng dùng những lời tương tự để khuyến khích họ đừng sao nhãng Lễ Luật. **4** Cũng bản văn ấy còn cho biết là vị ngôn sứ được báo mộng, đã truyền phải đưa Lều và Hòm Bia cùng đi với ông lên núi ông

Mô-sê đã lên để nhìn ngắm cơ nghiệp của Thiên Chúa. **5** Khi đến đó, ông Giê-rê-mi-a gặp thấy một cái nhà giống hình một cái hang ; ông đưa Lều, Hòm Bia và bàn thờ dâng hương vào đấy, rồi bít cửa lại. **6** Sau đó, một số người đồng hành với ông tính trở lại để ghi dấu đường, nhưng không tìm ra. **7** Biết chuyện ấy, ông Giê-rê-mi-a trách mắng họ : "Nơi ấy chẳng ai được biết cho đến khi Thiên Chúa tập hợp dân lại và tỏ lòng thương xót họ. **8** Bảy giờ Đức Chúa sẽ cho thấy tất cả những thứ đó : vinh quang của Đức Chúa và đám mây sẽ xuất hiện, như dưới thời ông Mô-sê, cũng như sau này dưới thời vua Sa-lô-môn, khi vua cầu cho lễ thánh hiến Đền Thờ được cử hành long trọng." **9** Cũng bản văn ấy cho biết vua Sa-lô-môn, một người khôn ngoan tốt bậc, đã cử hành lễ cung hiến và khánh thành Đền Thờ như thế nào. **10** Xưa kia, khi ông Mô-sê cầu xin Đức Chúa, thì lửa từ trời đã xuống thiêu huỷ các lễ vật hiến tế như thế nào, thì khi vua Sa-lô-môn cầu xin, lửa cũng đốt cháy các lễ vật toàn thiêu như vậy. **11** Ông Mô-sê đã nói : "Vật gì đã dâng lên làm của lễ đền tội, thì không được phép ăn, mà phải đốt sạch." **12** Cũng vậy, vua Sa-lô-môn đã mừng lễ suốt tám ngày liền.

**13** Các việc trên đây đã được thuật lại trong hồ sơ lưu trữ và trong Hồi ký của ông Nơ-khe-mi-a. Ngoài ra cũng còn thuật lại việc ông thành lập thư viện, thu thập các sách liên quan đến các vua và ngôn sứ, các sách của vua Đa-vít, các thư của các vua liên quan đến các lễ vật biệt hiến. **14** Cũng vậy, ông Giu-đa đã thu thập tất cả các sách đã bị phân tán hồi chúng tôi gặp chiến tranh : các sách đó hiện chúng tôi đang giữ. **15** Vậy khi nào cần tới, xin anh em cho người đến mang về.

**16** Vậy sắp đến ngày mừng lễ thanh tẩy Đền Thờ, chúng tôi viết thư này cho anh em, mong anh em xử sự thế nào cho đẹp khi mừng các ngày lễ ấy. **17** Quả thật, chính Thiên Chúa đã cứu thoát toàn thể dân Người và ban cho tất cả được thừa hưởng gia nghiệp, vương quyền, chức tư tế và ơn được hiến thánh, **18** như Người đã hứa trong Lễ Luật. Vì thế, chúng tôi hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa, chính Thiên Chúa sẽ thương xót và tập hợp chúng tôi lại từ khắp tứ phương thiên hạ về Nơi

Thánh, bởi vì Người đã cứu chúng tôi khỏi những tai hoạ lớn lao và thanh tẩy Nơi Thánh này.

**19** Còn những chuyện về ông Giu-đa Ma-ca-bê và các anh em, về lễ thanh tẩy Đền Thờ vĩ đại, về việc cung hiến bàn thờ, **20** cũng như về những cuộc chiến chống lại vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê và Êu-pa-to con vua, **21** về những cuộc hiển linh dành cho nghĩa quân chiến đấu bên vực Do-thái giáo, với lực lượng không đáng kể mà đã cướp phá toàn miền và đuổi được quân xâm lăng đông đảo, **22** về việc khôi phục Đền Thờ lừng danh khắp nơi, về việc giải phóng thành, về Lễ Luật bị huỷ bỏ nay sắp được tái lập, về việc Đức Chúa mở lượng từ bi thương xót tất cả mọi người ; **23** tất cả những việc đó, ông Gia-xon, người Ky-rê-nê, đã trình bày trong năm cuốn sách, nay chúng tôi thu gọn lại thành một cuốn duy nhất. **24** Quả thật, khi nhìn thấy những con số dài vô tận và nỗi khó khăn của những người muốn nghiên cứu các trình thuật lịch sử vì tư liệu quá dồi dào, **25** chúng tôi đã cố trình bày sao cho hấp dẫn đối với những người muốn đọc, sao cho thuận tiện đối với những người muốn ghi nhớ các sự kiện, và sao cho hữu ích đối với tất cả những ai muốn làm bạn với sách vở. **26** Đối với chúng tôi, lãnh trách nhiệm nặng nề là làm công việc tóm tắt này, thật không phải dễ ; công việc ấy đòi hỏi phải đổ nhiều mồ hôi và phải thức khuya dậy sớm. **27** Công việc này cũng khó khăn như công việc của người đãi tiệc tìm cách thoả mãn thực khách ; tuy nhiên, để bày tỏ lòng biết ơn đối với nhiều người, chúng tôi xin sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm nặng nề đó. **28** Chúng tôi xin nhường cho tác giả trình bày cặn kẽ từng chi tiết, còn chúng tôi, chúng tôi sẽ theo các nét chính trong bản tóm lược. **29** Thật thế, cũng như một kiến trúc sư thiết kế ngôi nhà mới, phải bận tâm bận trí lo cho toàn bộ công trình, còn thợ sơn thợ vẽ chỉ lưu ý đến những gì thích hợp cho công việc trang trí, thiết tưởng công việc của chúng tôi cũng như vậy. **30** Đi sâu vào từng sự kiện lịch sử, bàn rộng đến các vấn đề và lao tâm khổ tứ, về các chi tiết, thì xứng hợp với tác giả ; **31** còn tìm cách diễn tả tóm tắt cho gọn gàng thay vì đi vào chi tiết thì đó là công việc của người lược thuật.

**32** Vậy bây giờ chúng ta vào đề ngay, không thêm gì ngoài những điều đã nói. Thật là ngây ngô nếu phần mở đầu thì dài, còn những phần chính thì lại quá ngắn.

**3 1** Trong khi Thành Thánh được thái bình thịnh trị và Lễ Luật thi hành nghiêm túc, nhờ thượng tế Ô-ni-a là người đạo hạnh và ghê tởm sự dữ, **2** thì cả các vua cũng tôn trọng Nơi Thánh và dâng nhiều lễ vật quý giá để làm cho đền thờ thêm rực rỡ vinh quang, **3** đến độ vua Xê-lêu-cô ở A-xi-a đã lấy tài sản riêng mà đài thọ mọi khoản chi phí về việc tế tự. **4** Nhưng có một người tên là Si-môn, thuộc chi tộc Bin-ga, được đặt làm quản lý Đền Thờ ; ông bất đồng ý kiến với thượng tế về những vụ vi phạm luật kinh tế trong thành. **5** Vì không thể thắng thượng tế Ô-ni-a, nên ông đã đến gặp A-pô-lô-ni-ô, quê ở Thác-xê-ô, bấy giờ đang làm tướng vùng Coi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi, **6** và đã báo cáo với ông A-pô-lô-ni-ô rằng kho tàng ở Giê-ru-sa-lem đầy dẫy của cải, nhiều đến nỗi không tài nào đếm hết số lượng tiền bạc to lớn ấy, mà số bạc ấy lại không thuộc về ngân quỹ dành cho tế tự, nên có thể buộc phải đặt tất cả của cải ấy dưới quyền vua. **7** Vậy tướng A-pô-lô-ni-ô đi gặp nhà vua và cho vua biết về của cải người ta đã báo cho ông. Vua chọn ông Hê-li-ô-đô-rô đang làm tể tướng, và sai ông đi mang theo mệnh lệnh phải tịch thu những của cải nói trên. **8** Lập tức ông Hê-li-ô-đô-rô lên đường, bề ngoài là đi thanh tra các thành thuộc vùng Coi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi, nhưng kỳ thực là thi hành ý định của vua. **9** Đến Giê-ru-sa-lem, ông được thượng tế của thành phố tiếp đón thân tình. Ông cho thượng tế biết chuyện người ta đã tiết lộ và nói rõ lý do khiến ông có mặt ở đây ; rồi ông hỏi sự việc đó có đúng như vậy không. **10** Thượng tế trả lời rằng đó là tài sản của cô nhi quả phụ gửi, **11** và một phần là của ông Hiéc-ca-nô, con ông Tô-bi-a, một nhân vật rất thế giá, -không đúng như tên Si-môn vô đạo bày đặt-. Tất cả của cải ấy chỉ có mười hai ngàn ký bạc và sáu ngàn ký vàng. **12** Và lại, không bao giờ được phép làm hại những người vốn đặt tin tưởng vào Nơi Thánh và Đền Thờ, là chốn tôn nghiêm, là nơi bất khả xâm phạm, được cả thế giới coi trọng.

13 Nhưng dựa vào các chỉ dụ, ông Hê-li-ô-đô-rô nhất mực nói rằng phải đem tất cả của cải ấy xung vào kho tàng nhà vua. 14 Vì thế vào ngày ấn định, ông tiến hành kiểm tra tất cả của cải ấy. Khắp cả thành, người ta lo sợ không ít. 15 Các tư tế mặc lễ phục nằm sấp mình trước bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, cầu khẩn Chúa Trời là Đấng ra luật về việc ký thác của cải, xin Người gìn giữ nguyên vẹn những của người ta ký thác. 16 Ai nhìn thấy diện mạo của thượng tế, cũng phải đau lòng, vì dáng điệu và sắc mặt của ông biểu lộ nỗi lo sợ trong tâm hồn. 17 Nỗi lo sợ bao trùm con người ông, thân xác ông run lẩy bẩy, khiến người ta thấy rõ tâm hồn ông đang bị nổi thống khổ sâu xé. 18 Từng đoàn người đổ xô ra khỏi nhà, đi cầu nguyện chung với nhau vì Nơi Thánh sắp bị ô nhục. 19 Đàn bà mặc váy vải thô tràn ngập đường phố ; con gái chưa chồng người thì chạy tuốn ra cổng, kẻ thì lên tường thành, một số nghiêng mình ra cửa sổ. 20 Tất cả đều giơ tay lên trời cầu nguyện. 21 Thảm hại biết bao khi nhìn thấy đám đông cúi rạp mình xuống và thượng tế sợ hãi kinh hoàng. 22 Vậy đang khi họ cầu xin Thiên Chúa toàn năng giữ gìn cẩn thận và nguyên vẹn những của người ta ký thác, 23 thì ông Hê-li-ô-đô-rô tiến hành điều đã quyết định.

24 Nhưng ngay tại nơi ông và quân cận vệ lúc ấy đang có mặt tại kho tàng, thì Đức Chúa là Vua cao cả và quyền năng biểu lộ vinh quang rực rỡ, đến nỗi những ai cả gan đi vào đều bị Thiên Chúa quyền năng đánh phạt, khiến cho phải thất điên bát đảo. 25 Thật vậy, trước mặt chúng xuất hiện một con ngựa với một kỵ binh oai phong lẫm liệt, yên cương lộng lẫy ; con ngựa hung hăng nhảy chồm lên, đưa hai vó trước đánh ông Hê-li-ô-đô-rô ; còn kỵ binh trông như mặc áo giáp bằng vàng. 26 Cùng lúc ấy, có hai thanh niên khác xuất hiện, sức mạnh phi thường, diện mạo tuấn tú, y phục bảnh bao ; mỗi người đứng một bên, đánh ông tới tấp, giáng cho nhiều đòn chí tử. 27 Đột nhiên ông ngã quỵ xuống đất, mặt tối sầm lại ; người ta vực ông lên, đặt vào cáng. 28 Vừa mới đây chính con người này đã đi vào kho tàng nói trên cùng với đám người tháp tùng và nhóm cận vệ ; thì giờ đây lại phải để cho người ta khiêng ra ngoài vì không

thể tự cứu mình được. Ai cũng thấy rõ ràng đó là do quyền năng Thiên Chúa.

29 Trong khi ông Hê-li-ô-đô-rô bị Thiên Chúa quyền năng quật ngã phải nằm bất động, nói chẳng ra lời, không còn chút hy vọng và vô phương cứu chữa, 30 thì những người Do-thái chúc tụng Đức Chúa, Đấng đã làm cho Nơi Thánh được tràn ngập vinh quang. Chỉ mới đây Đền Thờ chìm đắm trong kinh hoàng náo động, thì bây giờ nhờ Đức Chúa toàn năng xuất hiện, lại tràn đầy vui sướng hân hoan. 31 Một số bạn hữu ông Hê-li-ô-đô-rô vội vàng xin thượng tế Ô-ni-a khẩn cầu Đấng Tối Cao cứu sống người sắp trút hơi thở cuối cùng.

32 Thượng tế Ô-ni-a sợ vua hồ nghi người Do-thái bày mưu hãm hại ông Hê-li-ô-đô-rô, nên đã dâng hy lễ cầu xin Thiên Chúa cứu chữa ông. 33 Trong khi thượng tế dâng lễ xá tội, thì cũng hai người thanh niên ấy, mặc cùng một thứ y phục như trước, lại hiện ra với ông Hê-li-ô-đô-rô và nói : "Người phải hết lòng tạ ơn thượng tế Ô-ni-a, vì quả thật nhờ thượng tế mà Đức Chúa đã tri ân cho người được sống. 34 Người đã bị Chúa Trời quật ngã, thì chính người phải công bố cho mọi người biết quyền năng cao cả của Thiên Chúa." Nói xong, họ biến mất.

35 Sau khi dâng hy lễ kính Đức Chúa, ông Hê-li-ô-đô-rô đã long trọng thề hứa với Đấng đã ban lại cho ông sự sống. Ông chào từ biệt thượng tế Ô-ni-a, rồi cùng đoàn quân trở về với vua. 36 Ông làm chứng cho mọi người về những việc Thiên Chúa cao cả đã làm, mà chính ông đã được nhìn thấy tận mắt. 37 Vua hỏi ông Hê-li-ô-đô-rô xem ai là người xứng đáng để được cử đi Giê-ru-sa-lem một lần nữa. Ông trả lời : 38 "Nếu vua có kẻ thù, hay người nào âm mưu phản quốc, thì xin sai đến đó ; nếu nó còn sống sót mà trở về với vua thì cũng bị đánh toi bời ; vì quả thật, quyền năng cao cả của Thiên Chúa bao trùm Nơi Thánh. 39 Quả vậy Đấng ngự trên trời luôn giữ gìn che chở nơi ấy ; Người sẽ quật ngã và tiêu diệt những ai đến đó làm điều ác." 40 Đó là truyện ông Hê-li-ô-đô-rô và việc bảo vệ kho tàng.

**4** Ông Si-môn được nói đến ở trên là người trước kia đã tiết lộ kho tàng và phản bội tổ quốc, lúc này lại vu khống thượng tế Ô-ni-a, coi thượng tế như người đã ngược đãi ông Hê-li-ô-đô-rô và gây ra các tai hoạ. **2** Ông Si-môn dám gọi vị ân nhân của thành phố, người bảo vệ đồng bào, người nhiệt thành với Lễ Luật là kẻ mưu phản. **3** Hận thù ngày càng gia tăng, đến nỗi một trong số những người được ông Si-môn tin cậy đã phạm tội sát nhân. **4** Thượng tế Ô-ni-a nhận thấy cuộc tranh chấp thật là nguy hiểm và sự ủng hộ của ông A-pô-lô-ni-ô, con ông Mê-nét-thê-ô, tướng chỉ huy miền Côi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi càng làm cho ông Si-môn thêm độc ác, **5** nên thượng tế Ô-ni-a đến yết kiến nhà vua, không phải để tố cáo đồng bào mình, nhưng vì lợi ích chung của toàn dân và riêng cho mỗi người. **6** Quả thật, thượng tế thấy rõ nếu nhà vua không can thiệp, thì đất nước không thể hưởng bình an, và ông Si-môn chẳng bỏ được tính ngông cuồng.

**7** Khi vua Xê-lê-u-cô băng hà và vua An-ti-ô-khô biệt danh là Ê-pi-pha-nê nắm quyền cai trị vương quốc, thì ông Gia-xon, em của ông Ô-ni-a, làm lễ đoạt chức thượng tế. **8** Nhân một buổi yết kiến vua, ông hứa nộp cho vua mười ngàn ký bạc và thêm hai ngàn bốn trăm ký lấy từ nguồn lợi khác; **9** ngoài ra ông còn hứa sẽ nộp bốn ngàn năm trăm ký bạc nữa, nếu ông được phép dùng quyền riêng thiết lập một thao trường và một trung tâm huấn luyện thanh niên, cùng lập danh sách những người ở Giê-ru-sa-lem phò vua An-ti-ô-khô. **10** Được nhà vua chấp thuận, lại có quyền trong tay, ông Gia-xon liền cưỡng bách đồng bào sống theo lối Hy-lạp. **11** Ông cũng bãi bỏ các đặc quyền nhà vua đã ban cho người Do-thái vì lòng nhân đạo, nhờ hoạt động của ông Gio-an, cha của ông Ê-u-pô-lê-mô, người sau này được cử làm đại sứ ký kết hoà ước hữu nghị và liên minh với người Rô-ma. Ông còn huỷ bỏ các tổ chức hợp pháp và lập ra các tục lệ mới trái với Lễ Luật. **12** Quả vậy ông lấy làm thích thú xây dựng một thao trường ngay dưới chân đồi Ấc-rô-pô-li và đưa các học viên ưu tú của trường huấn luyện thanh niên thuộc quyền ông tới thao luyện. **13** Lúc ấy, có Gia-xon, một con người đầy gian ác, một

tên vô đạo, không phải là thượng tế. Nhờ ông ta mà văn hoá Hy-lạp đạt tới cao điểm và phong tục ngoại giáo phát triển tràn lan, **14** đến nỗi các tư tế không còn hăm hở phục vụ bàn thờ nữa, nhưng lại coi khinh Đền Thờ, chềnh mảng trong việc dâng hy lễ; nên khi vừa nghe có tiếng ném đĩa báo hiệu là họ vội vàng đến đấu trường tham dự trò chơi trái với Lễ Luật. **15** Các tư tế không còn đếm xỉa gì đến danh dự quốc gia, mà lại rất mực ham chuộng vẻ huy hoàng của văn hoá Hy-lạp. **16** Chính vì thế, họ lại phải rơi vào hoàn cảnh khó khăn, vì những kẻ mà họ cố theo đòi bắt chước cách ăn thói ở và muốn được nên giống về mọi mặt, lại trở nên kẻ thù và người đàn áp họ. **17** Hành động ngạo ngược chống Luật Thiên Chúa đâu phải chuyện thường. Đó là điều giai đoạn sau sẽ chứng minh.

**18** Trong cuộc đại hội thể dục thể thao, tổ chức bốn năm một lần ở Tia, có nhà vua hiện diện, **19** ông Gia-xon, một người đê tiện đã cử một phái đoàn khán giả với tư cách là những người phò vua An-ti-ô-khô từ Giê-ru-sa-lem đến mang theo ba trăm quan tiền để dâng lễ kính thần Hê-rắc-lê. Nhưng các người mang tiền xin dừng số bạc ấy để tế lễ, vì việc đó không thích hợp, mà lại xin dùng vào một khoản khác. **20** Vậy số bạc ấy lẽ ra phải được dùng vào việc dâng lễ kính thần Hê-rắc-lê, theo ý người gửi, nhưng do lời yêu cầu của những người mang tiền, người ta lại đem dùng vào việc đóng tàu chiến.

**21** Ông A-pô-lô-ni-ô, con ông Mê-nét-thê-ô, được cử làm khâm sai sang Ai-cập dự lễ đăng quang của vua Pơ-tô-lê-mê Phi-lô-mê-tô. Khi được biết vua Phi-lô-mê-tô chống đối đường lối chính trị của mình, vua An-ti-ô-khô không tỏ ra bận tâm về an ninh của chính mình, nên đích thân đến Gia-phô, rồi đến Giê-ru-sa-lem. **22** Vua được ông Gia-xon và thành phố nghênh đón rất trọng thể. Vua tiến vào thành phố giữa hội hoa đăng và tiếng hò reo vang trời dậy đất; sau đó vua dẫn đoàn quân đến đóng trại ở Phê-ni-xi.

**23** Ba năm sau ông Gia-xon sai ông Mê-nê-la-ô, em ông Si-môn, đem tiền bạc dâng cúng nhà vua và hoàn thành

công việc thương lượng những vấn đề cần thiết. **24** Khi được vào chầu vua, ông Mê-nê-la-ô xử sự khéo léo như một nhân vật quan trọng đến nỗi đã chiếm được cảm tình của vua. Ông lại còn dâng cho vua số bạc trội hơn số bạc của ông Gia-xon chín ngàn ký, nên đã đoạt chức thượng tế. **25** Nhận được sắc chỉ của vua, ông trở về ; ông chẳng có gì xúng với chức thượng tế, mà chỉ có bộ mặt đờ đờ sát khí của tên bạo chúa và những cơn giận lồng lộn của con thú dữ. **26** Và như vậy ông Gia-xon đã mưu mô đoạt chức thượng tế của anh mình, thì giờ đây lại bị người khác mưu mô đoạt mất, nên bó buộc phải trốn sang miền Am-ma-ni-tít. **27** Còn ông Mê-nê-la-ô tuy là người có thực quyền, nhưng lại không nộp số bạc như đã hứa với vua. **28** Vì thế ông Xốt-ra-tô, vị chỉ huy đội Ác-rô-pô-li, lên tiếng khiếu nại, vì chính ông có bổn phận thu thuế. Do đó, cả hai đã bị vua triệu hồi. **29** Ông Mê-nê-la-ô để cho em là ông Ly-xi-ma-khô làm thượng tế thay mình, còn ông Cơ-ra-tê, thủ lĩnh người đảo Síp, thay thế ông Xốt-ra-tô.

**30** Trong thời gian ấy, dân Tác-xô và Ma-lốt nổi loạn, vì hai thành này được tặng cho bà An-ti-ô-khít, cung nữ của vua. **31** Vậy vua hối hả đi dàn xếp việc này, trao quyền nhiếp chính cho một quan đại thần là ông An-rô-ni-cô. **32** Ông Mê-nê-la-ô tưởng là nắm được cơ hội thuận tiện nên đã ăn cắp một ít đồ bằng vàng của Đền Thờ đem biếu ông An-rô-ni-cô ; ông cũng may mắn bán được một số đồ khác ở Tia và các thành lân cận. **33** Thượng tế Ô-ni-a biết rõ các điều ấy liền khiển trách ông Mê-nê-la-ô, sau khi đã rút vào nơi trú ẩn an toàn ở Đáp-nê, gần An-ti-ô-khi-a. **34** Bởi thế, ông Mê-nê-la-ô đi gặp riêng ông An-rô-ni-cô và hối thúc ông này ra tay hạ sát ông Ô-ni-a. Vậy ông An-rô-ni-cô đến gặp ông Ô-ni-a, dùng mưu trấn an, giơ tay phải lên thề. Tuy ông Ô-ni-a có nghi ngờ, nhưng ông An-rô-ni-cô cũng đã thuyết phục được ông ra khỏi nơi trú ẩn an toàn. Lập tức ông thủ tiêu ông Ô-ni-a, chẳng kể gì công lý. **35** Chính vì thế, không những người Do-thái mà cả nhiều người ngoại bang cũng phẫn uất và bất bình về tội sát hại của con người ấy.

**36** Khi vua từ các miền thuộc xứ Ki-li-ki-a trở về, các người Do-thái trong thành và cả những người Hy-lạp vốn ghét tội ác đều đến gặp vua, vì ông Ô-ni-a đã bị sát hại vô lý. **37** Vua An-ti-ô-khô rất đổi ưu phiền, vua động lòng trắc ẩn, khóc thương người quá cố đầy khôn ngoan và giàu đức độ. **38** Vua dùng dùng nỗi giận, bắt lột ngay áo vải điều An-rô-ni-cô đang mặc, truyền xé rách xiêm y, rồi dẫn đi khắp thành phố, cho đến chính nơi ông ta đã phạm tội sát hại ông Ô-ni-a, và tại đó vua đã cho tên sát nhân lia đời. Thế là Đức Chúa đã giáng cho ông ta một hình phạt đích đáng.

**39** Đã xảy ra nhiều vụ ăn trộm của Đền Thờ trong thành phố, do ông Ly-xi-ma-khô chủ mưu và ông Mê-nê-la-ô đồng loã. Tin đồn lan ra ngoài, dân chúng hòa nhau chống lại ông Ly-xi-ma-khô. Nhiều đồ vật bằng vàng đã bị lấy mất. **40** Khi thấy dân chúng nổi dậy, lòng đầy căm phẫn, ông Ly-xi-ma-khô vũ trang cho khoảng ba ngàn người. Ông ra lệnh cho chúng đàn áp dã man, dưới quyền chỉ huy của tên Au-ra-nô, tuổi tuy cao nhưng tính ngông cuồng lại chẳng kém. **41** Thấy ông Ly-xi-ma-khô tấn công, dân chúng người thì lượm đá, kẻ thì cầm gậy, một số người bốc tro có sẵn ở đấy, ném loạn xạ vào quân của ông Ly-xi-ma-khô. **42** Vì thế, họ làm cho nhiều người trong bọn chúng bị thương, một số chết và khiến những tên còn sót lại phải đào tẩu : còn chính tên ăn cắp của Đền Thờ thì bị hạ sát ngay bên cạnh kho tàng.

**43** Người ta truy tố ông Mê-nê-la-ô về những việc ấy. **44** Khi vua An-ti-ô-khô đến Tia, ba sứ giả được hội đồng kỳ mục cử đi buộc tội ông ta. **45** Ông Mê-nê-la-ô biết mình thua cuộc, nên hứa tặng ông Pơ-tô-lê-mai, con ông Đô-ry-mê-nê, một số tiền lớn, để ông ta can thiệp với nhà vua. **46** Thế là ông Pơ-tô-lê-mai đưa vua ra ngoài hành lang như để hóng mát và ông ta đã làm cho nhà vua thay đổi ý kiến. **47** Nhà vua tha cho ông Mê-nê-la-ô, người đã gây ra tất cả các tội ác, khỏi bị tố cáo, nhưng lại kết án tử hình những người đáng thương ấy - giả như họ có biện hộ cho mình trước dân man di, thì cũng được tha về trắng án. **48** Vậy những người biện hộ cho thành, cho dân và các đồ thờ phượng đã phải lãnh ngay một bản án bất công. **49** Chính vì vậy, cả dân thành Tia

vốn ghét tội ác cũng đã lo mai táng họ hết sức trọng thể.

**50** Còn ông Mê-nê-la-ô, dựa vào bọn cường quyền tham nhũng mà vẫn tại chức, mỗi ngày một thêm độc ác và trở nên kẻ thù nguy hiểm của đồng bào.

**5 1** Vào thời ấy, vua An-ti-ô-khô chuẩn bị chinh phạt Ai-cập lần thứ hai. **2** Bỗng nhiên trong khắp thành phố, hầu như suốt bốn mươi ngày, thấy xuất hiện những kỵ binh mặc áo dát vàng chạy trên không, những đoàn quân võ trang xếp thành hàng ngũ, **3** những đoàn kỵ binh sẵn sàng chiến đấu, những cuộc tấn công và phản kích, khiến thuấn giương lên, giáo mác chát thành đống, gươm tuốt trần, tên bắn vun vút, những đồ bằng vàng sáng choang và áo giáp đủ loại. **4** Vì thế, mọi người cầu nguyện, xin cho cuộc hiển linh ấy trở nên điềm lành.

**5** Nhưng có tin đồn thất thiệt là vua An-ti-ô-khô băng hà, nên ông Gia-xon đem khoảng một ngàn người, bất ngờ đến tấn công thành Giê-ru-sa-lem. Quân bảo vệ tường thành bị đẩy lui, rồi cuộc thành đã bị chiếm và ông Mê-nê-la-ô phải chạy trốn vào Ấc-rô-pô-li. **6** Ông Gia-xon thắng tay tàn sát đồng bào, mà không nghĩ rằng thắng đồng bào là một thất bại nặng nề, lại cứ tưởng mình lập được chiến công nơi kẻ thù chứ không phải nơi người đồng chủng. **7** Thực ra, ông ta không nắm được quyền hành, và cuối cùng vì âm mưu xảo quyệt mà phải chuốc lấy nhục nhã và lại phải trốn sang miền Am-ma-ni-tít. **8** Thế là cuộc đời ô trọc của ông ta đến hồi kết thúc : bị tố cáo với vua A-rê-ta nước Ả-rập, phải trốn từ thành họ tới thành kia, bị mọi người đuổi bắt, bị gớm ghét như tên phản bội Lê Luật, bị kinh tởm như tên lý hình làm hại tổ quốc và đồng bào, cuối cùng phải phiêu bạt sang tận Ai-cập. **9** Kẻ đã trực xuất biết bao người ra khỏi tổ quốc, nay phải bỏ mạng ở chốn tha hương, sau khi sang tá túc nơi người La-kê-đai-môn với hy vọng tìm được chốn tựa nương bên cạnh người đồng chủng. **10** Kẻ đã ném xác nhiều người, không cho chôn cất, nay chẳng được một ai tiếc thương, chẳng được an táng, và cũng chẳng được yên nghỉ trong phần mộ của tổ tiên.

**11** Nghe biết các biến cố ấy, vua An-ti-ô-khô kết luận là xứ Giu-đê đã phản nghịch. Bởi thế vua rời Ai-cập, lòng đầy căm phẫn, dùng bạo lực đánh chiếm thành Giê-ru-sa-lem. **12** Rồi vua truyền cho binh sĩ hễ gặp ai là cứ thẳng tay tàn sát, và cắt cổ những ai trốn lên mái nhà.

**13** Trẻ già đều vong mạng, đàn ông, đàn bà, con nít đều bị giết ; thiếu nữ lẫn hài nhi bị cắt cổ. **14** Chỉ ba ngày thôi mà tám mươi ngàn người đã bị diệt vong : bốn mươi ngàn phải chết, số còn lại bị đem bán làm nô lệ.

**15** Vẫn chưa hài lòng, vua còn táo bạo đi vào Đền Thờ thánh thiện nhất trên toàn cõi đất này, nhờ tên phản bội Lê Luật và tổ quốc là Mê-nê-la-ô dẫn lối đưa đường. **16** Bàn tay ô uế của vua đã chiếm các đồ thánh, cũng bàn tay như nhóp này vơ vét những tặng vật do các vua khác hiến dâng để làm cho Nơi Thánh tăng thêm vẻ huy hoàng và niềm vinh dự.

**17** Vua An-ti-ô-khô sinh lòng tự cao tự đại, nên không thấy rằng Chúa Tể càn khôn đã nổi giận trong một thời gian ngắn vì tội lỗi của dân cư trong thành ; bởi thế, Người đã lơ là với Nơi Thánh. **18** Nhưng nếu dân thành không chìm đắm trong tội lỗi, thì vua An-ti-ô-khô cũng sẽ chung một số phận với Hê-li-đô-ô-rô, người được vua Xê-lê-cô sai đến thanh tra kho tàng. Quả thật, khi vừa đến nơi, ông đã bị ngay một trận đòn đích đáng nên mới từ bỏ dự định ngông cuồng ấy. **19** Không phải vì Nơi Thánh mà Đức Chúa đã chọn dân, nhưng trái lại, chính vì dân mà Đức Chúa đã chọn Nơi Thánh. **20** Bởi vậy, khi đã đồng lao cộng khổ với dân, thì sau này, Nơi Thánh cũng sẽ cùng với dân được chung phần phúc lộc Đức Chúa tặng ban. Nơi Thánh đã bị Đấng Toàn Năng bỏ rơi vì nổi giận, thì một khi được hoà giải lại cùng Chúa Tể càn khôn, nơi ấy sẽ đầy tràn vinh quang rực rỡ.

**21** Vậy sau khi chiếm đoạt của Đền Thờ năm mươi bốn ngàn ký bạc, vua An-ti-ô-khô vội vã trở về An-ti-ô-khi-a ; vì kiêu ngạo, vua tưởng mình có thể làm cho thuyền bơi trên đất, chân đi trên biển, lòng vua hoá ra tự cao tự đại. **22** Vua đặt các quan đô hộ để hành hạ nòi giống Ít-ra-ên : ở Giê-ru-sa-lem có ông Phi-líp-phê thuộc dân Phy-gi-a,

tính tình độc ác hơn cả người bổ nhiệm ông ta ; **23** ở Gơ-ri-dim có ông An-rô-ni-cô. Ngoài những người này ra, còn có ông Mê-nê-la-ô là người đàn áp đồng bào còn tệ hơn những người khác. Vì ghét cay ghét đắng người Do-thái, **24** nên vua phái tướng A-pô-lô-ni-ô, người lo việc thuế má, dẫn một đạo quân hai mươi hai ngàn người, đi hạ sát tất cả những người đang trong tuổi sung sức, còn đàn bà, con trẻ thì đem bán làm nô lệ. **25** Ông ta đến Giê-ru-sa-lem, giả bộ hoà hoãn, đợi cho đến ngày sa-bát là ngày thánh. Lợi dụng ngày người Do-thái nghỉ việc, ông ta hạ lệnh cho tất cả binh sĩ cầm vũ khí. **26** Ông ta truyền chém giết tất cả những ai ra xem, rồi cùng với quân lính cầm vũ khí rảo khắp thành tàn sát một số khá đông dân chúng.

**27** Bấy giờ, ông Giu-đa, biệt danh là Ma-ca-bê, đã cùng với mười người rút vào sa mạc. Tại đây ông và những người cùng phe đã sống như những thú rừng, chỉ ăn toàn rau cỏ để tránh không vi phạm luật ô ւế.

**6 1** Ít lâu sau, vua sai một trưởng lão người A-thê-na đến bắt người Do-thái phải từ bỏ những luật pháp của cha ông, không được sống theo luật Thiên Chúa. **2** Ông ta lại còn làm ô ւế Đền Thờ ở Giê-ru-sa-lem và đổi thành nơi kính thần Dớt Ô-lim-pi-ô, đổi điện thờ ở núi Gơ-ri-dim thành nơi kính thần Dớt Ê-ni-ô, hợp với lòng dân ở nơi ấy. **3** Tai hoạ chồng chất khiến mọi người phải điêu đứng và khó lòng chịu đựng nổi. **4** Quả thật, dân ngoại du nhập vào Đền Thờ những thói đồi bại, những cảnh chè chén say sưa ; chúng đứ đờn với bọn điếm, đi lại với đàn bà tại tiền đường Nơi Thánh và còn đem cả những điều trái luật vào tận bên trong. **5** Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu chất đầy những lễ vật bị cấm và bất hợp pháp. **6** Không được phép nghỉ việc ngày sa-bát, không được giữ các ngày lễ của cha ông, ngay cả xưng mình là người Do-thái cũng không được. **7** Hằng tháng, vào ngày mừng sinh nhật của vua, người Do-thái phải ngậm đắng nuốt cay mà dự các bữa tiệc cúng thần. Đến ngày lễ kính thần Đi-ô-ny-xô, họ buộc phải đội vòng hoa trường xuân đi kiệu thần Đi-ô-ny-xô. **8** Do kiến nghị của dân thành Pơ-tô-lê-mai, nhà vua ban hành sắc lệnh cho

các thành Hy-lạp lân cận phải xử sự với người Do-thái cũng như thế, và buộc họ phải dự các bữa tiệc cúng thần. **9** Còn những ai nhất định không chịu theo phong tục Hy-lạp, thì sẽ phải chết. Như thế là có thể dự đoán được tai hoạ sắp xảy ra. **10** Vậy có hai thiếu phụ bị điệu đến vì đã làm phép cắt bì cho con. Người ta cột đũa tre vào ngực các thiếu phụ, rồi công khai dẫn họ đi khắp phố phường và xô họ từ trên tường thành xuống. **11** Những người Do-thái khác tụ tập nhau tại các hang gần thành để bí mật mừng ngày sa-bát. Người ta tố cáo họ với ông Phi-líp-phê nên tất cả đã bị thiêu sống : họ không dám chống cự, vì sợ vi phạm ngày cực thánh.

**12** Vậy tôi khuyên những ai sẽ đọc sách này đừng sờn lòng nản chí vì những tai hoạ nói trên, và xin hiểu cho rằng các hình phạt ấy xảy ra không phải để huỷ diệt, mà là để giáo dục nòi giống chúng ta. **13** Không để cho những kẻ ngược yên thân trong một thời gian dài, mà lại mau mắn trừng phạt chúng thì đó là dấu chỉ một ân huệ lớn lao của Thiên Chúa. **14** Quả thật, đối với các dân tộc khác, Chúa Tể nhẫn nại chờ đợi cho đến khi tội lỗi chúng ngập đầu mới trừng phạt ; còn đối với chúng ta, Người không xử như thế. **15** Người không để tội lỗi chúng ta chồng chất rồi mới trừng phạt. **16** Vì thế Người chẳng bao giờ rút lại lòng thương xót dành cho chúng ta ; Người có dùng tai hoạ để giáo dục dân Người, thì cuối cùng Người vẫn không bỏ rơi. **17** Nhắc lại bấy nhiêu, thiết tưởng cũng tạm đủ, bây giờ xin tiếp tục câu chuyện.

**18** Có một người tên là E-la-da, một trong những kinh sư quan trọng tuy tuổi đã cao nhưng trông rất đẹp lão. Ông bị ép phải há miệng ăn thịt heo. **19** Nhưng ông thà chết vinh hơn sống nhục, nên đã tự ý tiến ra nơi hành hình, **20** sau khi đã khạc nhổ hết thịt ra. Ông đã làm như vậy theo thói thường của những người can đảm là từ chối những thứ Luật Lệ không cho phép ăn, dù phải ăn để sống. **21** Vì quen biết ông E-la-da đã lâu năm, nên những người chủ toạ bữa tiệc cúng thần trái với Lề Luật, kéo riêng ông ra một chỗ. Họ khuyên ông nói với người ta đem thịt đến, thứ thịt được phép dùng, tự tay ông dọn lấy, rồi chỉ giả vờ ăn thịt cúng, như vua đã truyền. **22**



Làm như vậy ông mới thoát chết, lại còn được đối xử nhân đạo, vì trước kia ông đã xử tốt với họ. **23** Nhưng ông đã có một quyết định dứt khoát, thật xứng với tuổi cao, và uy thế của bậc lão thành, với vẻ khả kính của mái tóc trắng phau vì lao tâm khổ tứ, với tác phong hoàn hảo từ buổi thiếu thời, nhất là phù hợp với Luật thánh do chính Thiên Chúa lập ra. Ông trả lời họ thật đích đáng là cứ việc đưa ngay ông xuống âm phủ. **24** Ông nói : "Ở tuổi chúng ta, già vờ là điều bất xứng, e rằng có nhiều thanh niên sẽ nghĩ là ông già E-la-da đã chín mươi tuổi đầu, mà còn theo những lễ thói dân ngoại. **25** Rồi bởi tôi đã già vờ và ham sống thêm một ít lâu nữa, nên họ bị lầm lạc vì tôi, còn tôi thì chuốc lấy vết nhơ và ô nhục cho tuổi già. **26** Dù hiện nay tôi có tránh được hình phạt của người ta, thì sống hay chết tôi cũng sẽ không thoát khỏi bàn tay của Đấng Toàn Năng. **27** Vậy giờ đây, khi can đảm từ già cuộc đời, tôi sẽ tỏ ra xứng đáng với tuổi già, **28** và để lại cho đám thanh niên một tấm gương cao đẹp về cái chết tự nguyện và cao quý, vì đã trung thành với các Lễ Luật đáng kính và thánh thiện."

Nói thế rồi, ông đi thẳng đến nơi hành hình. **29** Những người điệu ông đến nơi đó đổi thiện cảm họ vừa có đối với ông thành ác cảm, vì họ cho những lời ông nói là điên khùng. **30** Khi sắp chết vì đòn vọt, ông vừa rên vừa nói : "Đức Chúa là Đấng thông suốt mọi sự, hỡi Người biết là dù có thể thoát chết, nhưng tôi vẫn cam chịu những lần roi gây đau đớn dữ dằn trong thân xác, còn trong tâm hồn, tôi vui vẻ chịu khổ vì lòng kính sợ Người."

**31** Con người ấy đã từ già cuộc đời như thế đó. Cái chết của ông để lại không những cho các thanh niên, mà còn cho đại đa số dân chúng một tấm gương về lòng cao thượng và một hình ảnh đáng ghi nhớ về nhân đức.

**7 1** Có bảy anh em bị bắt cùng với bà mẹ. Vua An-ti-ô-khô cho lấy roi và gân bò mà đánh họ, để bắt họ ăn thịt heo là thức ăn luật Mô-sê cấm. **2** Thay mặt cho anh em mình, một người lên tiếng nói : "Vua muốn tra hỏi chúng tôi cái gì ? Vua muốn biết điều gì ? Chúng tôi sẵn sàng

thà chết chằng thà vi phạm luật pháp của cha ông chúng tôi." **3** Vua tức giận, ra lệnh nung một cái chảo lớn. **4** Nung xong, vua liền ra lệnh cất lưới người vừa nói thay cho anh em, lột da đầu và chặt cụt chân tay của anh ngay trước mắt các anh em và bà mẹ. **5** Chặt chân tay anh rồi, vua truyền lệnh đưa anh còn đang thờ thoi thóp đến lò lửa mà nướng. Khi khói trong chảo bốc lên, lan tỏa ra xa, bà mẹ và các anh em khích lệ nhau chết cho anh dũng. **6** Họ nói : "Đức Chúa là Thiên Chúa, Người thấy rõ, và chắc chắn người đủ lòng thương chúng ta, như lời ông Mô-sê nói trong bài ca của ông, để làm chứng cho mọi người rằng : 'Đức Chúa sẽ đủ lòng thương hàng tôi tớ.'"

**7** Người thứ nhất bị giết như thế rồi, chúng điệu người thứ hai đến chỗ hành hình. Sau khi lột da đầu và tóc của anh, chúng hỏi : "Mày có muốn ăn trước khi thân xác bị chặt ra từng mảnh không ?" **8** Nhưng anh dùng tiếng mẹ đẻ trả lời rằng : "Không." Vì thế, anh liền phải chịu các cực hình y như người thứ nhất. **9** Khi sắp trút hơi thở cuối cùng, anh nói : "Vua là một tên hung thần, vua khai trừ chúng tôi ra khỏi cuộc đời hiện tại, nhưng bởi lẽ chúng tôi chết vì Luật pháp của Vua vũ trụ, nên Người sẽ cho chúng tôi sống lại để hưởng sự sống đời đời."

**10** Sau người này, đến lượt người thứ ba bị tra tấn. Vừa được yêu cầu anh liền thè lưỡi, can đảm đưa tay ra, **11** và khẳng khái nói : "Tôi có được lưỡi này, tay này, là do Chúa Trời ban. Nhưng vì luật Chúa Trời, tôi coi khinh những thứ đó, và tôi hy vọng nhờ Chúa Trời, tôi sẽ lấy lại được." **12** Nhà vua và quần thần phải sửng sốt vì lòng can đảm của người thanh niên đã dám coi thường đau khổ.

**13** Người này chết rồi, người ta cũng tra tấn hành hạ người thứ tư như vậy. **14** Khi sắp tắt thở, anh nói như sau : "Thà chết vì tay người đời đang khi dựa vào lời Thiên Chúa hứa mà hy vọng sẽ được Người cho sống lại. Còn vua, vua sẽ không được sống lại để hưởng sự sống đâu."

**15** Sau đó, người ta điệu người thứ năm ra hành hạ. **16** Anh nhìn thẳng vào vua và nói : "Dù vua thuộc loài hư nát, vua lại có quyền trên người ta, vua muốn làm gì thì làm. Nhưng vua đừng tưởng Thiên Chúa đã bỏ rơi giống nòi chúng tôi. **17** Còn vua, hãy kiên nhẫn mà ngắm nhìn quyền năng cao cả của Người, xem Người sẽ hành tội vua và dòng giống vua thế nào ?"

**18** Sau người này, người ta điệu người thứ sáu đến. Khi sắp chết anh nói : "Vua đừng có lừa dối mình mà chi ! Quả thật, chúng tôi phải chịu cực hình như thế này cũng là tại chúng tôi, vì chúng tôi đắc tội với Thiên Chúa, nên mới gặp phải những điều quái gở này. **19** Còn vua, đừng tưởng rằng vua sẽ không bị trừng phạt, vì vua đã dám đứng lên chống lại Thiên Chúa." **20** Bà mẹ là người rất mực xứng đáng cho ta khâm phục và kính cẩn ghi nhớ. Bà thấy bảy người con trai phải chết nội trong có một ngày, thế mà bà vẫn can đảm chịu đựng nhờ niềm trông cậy bà đặt nơi Đức Chúa. **21** Bà dùng tiếng mẹ đẻ mà khuyến khích từng người một, lòng bà đầy tâm tình cao thượng ; lời lẽ của bà tuy là của một người phụ nữ, nhưng lại sôi sục một chí khí nam nhi ; bà nói với các con : **22** "Mẹ không rõ các con đã thành hình trong lòng mẹ thế nào. Không phải mẹ ban cho các con hơi thở và sự sống. Cũng không phải mẹ sắp đặt các phần cơ thể cho mỗi người trong các con. **23** Chính Đấng Tạo Hoá càn khôn đã nắn đúc nên loài người, và đã sáng tạo nguồn gốc muôn loài. Chính Người do lòng thương xót, cũng sẽ trả lại cho các con hơi thở và sự sống, bởi vì bây giờ các con trọng Luật Lệ của Người hơn bản thân mình."

**24** Vua An-ti-ô-khô cho là người mẹ sỉ nhục mình nhưng vẫn khinh thường những lời mạt sát đó. Bởi vậy chẳng những vua khuyên người con trai út còn sống sót, mà lại thề hứa làm cho anh được giàu sang hạnh phúc, nếu anh bỏ tục lệ của tổ tiên. Ngoài ra, vua còn coi anh là bạn hữu và trao cho anh những chức vụ quan trọng. **25** Nhưng vì người thiếu niên không thèm để ý gì tới, nên vua mới cho gọi bà mẹ đến và nhờ bà khuyên nhủ hầu cứu mạng cho anh. **26** Vua phải mất nhiều lời bà mới bằng lòng thuyết phục người con. **27** Nghiêng mình về

phía anh, bà chế nhạo tên bạo chúa và dùng tiếng mẹ đẻ nói với anh những lời sau đây : "Con ơi, con hãy thương mẹ : chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm, mẹ đã nuôi nấng dạy dỗ con đến ngàn này tuổi đầu. **28** Mẹ xin con hãy nhìn xem trời đất và muôn loài trong đó, mà nhận biết rằng Thiên Chúa đã làm nên tất cả từ hư vô, và loài người cũng được tạo thành như vậy. **29** Con đừng sợ tên đao phủ này ; nhưng hãy tỏ ra xứng đáng với các anh con, mà chấp nhận cái chết, để đến ngày Chúa thương xót, Người sẽ trả con và các anh con cho mẹ."

**30** Bà vừa dứt lời thì người thiếu niên nói : "Các người còn chờ đợi gì nữa, tôi chẳng nghe theo lệnh vua đâu, nhưng tôi chỉ vâng theo lệnh của Lề Luật Thiên Chúa đã ban cho cha ông chúng tôi qua ông Mô-sê. **31** Còn vua đã bày ra đủ thứ trò độc ác để hại người Híp-ri ; vua sẽ chẳng thoát khỏi bàn tay Thiên Chúa. **32** Chúng tôi phải khổ là vì tội chúng tôi. **33** Nếu Đức Chúa hằng sống đã giáng cơn thịnh nộ xuống chúng tôi trong chốc lát, để sửa phạt và giáo huấn, thì Người lại cho các tôi tớ được hoà giải với Người. **34** Còn vua, hỡi kẻ vô đạo và đê tiện nhất trong loài người, vua đừng có tự cao tự đại hão huyền, mà nuôi những hy vọng viễn vông, và đang tay hành hạ các tôi tớ Chúa Trời. **35** Vì vua sẽ không thoát khỏi án phạt của Thiên Chúa toàn năng, là Đấng thấu suốt mọi sự. **36** Còn các anh của chúng tôi, sau khi đã chịu cực hình trong giây lát vì lòng trung thành với Giao Ước của Thiên Chúa thì giờ đây đang được hưởng sự sống đời đời. Còn vua, khi Thiên Chúa xét xử, vua sẽ phải chuốc lấy án phạt vì tội kiêu ngạo. **37** Phần tôi, cũng như các anh tôi, tôi xin phó dâng xác hồn theo luật pháp của cha ông, và khẩn cầu Thiên Chúa sớm thương đến dân tộc chúng tôi. Tôi cũng xin Người cho vua khi gặp thử thách và tai hoạ, phải tuyên xưng rằng chỉ có Người là Thiên Chúa. **38** Chớ gì tôi và các anh tôi là những người cuối cùng phải gánh chịu cơn thịnh nộ mà Đấng Toàn Năng và Công Minh đã giáng xuống trên dân tộc chúng tôi."

**39** Bảy giờ, vua nổi giận và phải ngậm đắng nuốt cay vì những lời lăng nhục ấy, nên đã trừng trị anh tàn bạo

hơn những người khác. **40** Vậy anh đã chết mà vẫn hoàn toàn trong sạch và một niềm tin cậy vào Đức Chúa. **41** Sau cùng bà mẹ cũng đã chết theo các con.

**42** Chuyện về các bữa tiệc cúng thần và các hình khổ quái ác, như thế đã đủ rồi.

**8 1** Ông Giu-đa Ma-ca-bê và những người cùng phe bí mật len lỏi vào các làng. Họ kêu gọi bà con thân thích, liên kết những người vốn trung thành với đạo Do-thái. Họ đã quy tụ được khoảng sáu ngàn người. **2** Họ cầu khẩn Đức Chúa, xin Người đoái nhìn đám dân đang bị mọi người bị chà đạp và đoái thương Đền Thờ đã bị quân vô đạo làm cho ra ô uế. **3** Họ cũng xin Người xót thương thành phố đã bị phá huỷ gần như bình địa, và lắng nghe máu người vô tội đang kêu lên Người. **4** Xin Người nhớ đến các trẻ thơ vô tội bị tàn sát dã man và những lời lộng ngôn phạm đến Danh Người ; xin tỏ ra lòng Người ghê tởm sự dữ.

**5** Một khi ông Ma-ca-bê chỉ huy quân đội, thì không dân tộc nào chống cự nổi, và Đức Chúa đã đổi cơn thịnh nộ thành lòng xót thương. **6** Ông xuất hiện bất ngờ, đốt các thành và làng mạc, chiếm các vị trí xung yếu và buộc khá đông quân thù phải tháo chạy. **7** Thừa lúc đêm tối, ông tung ra các cuộc tấn công như thế. Tiếng đồn về lòng dũng cảm của ông lan ra khắp vùng.

**8** Ông Phi-líp-phê nhận thấy con người ấy càng ngày càng tiến và càng thành công, nên đã viết thư cho ông Pơ-tô-lê-mai đang chỉ huy vùng Côi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi, xin ông đến trợ giúp công việc của vua. **9** Ông này liền chọn ông Ni-ca-no là con ông Pát-rốc-lô và là một trong những bạn hữu thân thiết nhất của vua, rồi sai ông đem không dưới hai mươi ngàn quân thuộc mọi sắc dân đi tiêu diệt toàn thể giống nòi Do-thái. Ông còn cấp thêm cho ông Ni-ca-no một phụ tá là ông Goóc-ghi-át, một tướng lãnh dày kinh nghiệm chiến trường. **10** Ông Ni-ca-no trừ tính bán tù binh Do-thái lấy sáu mươi ngàn ký bạc nộp cho vua để triều cống người Rô-ma. **11** Lập tức ông cho người tới các thành phố miền duyên hải, mời

người ta đến mua các nô lệ Do-thái và đem bán với giá chín mươi tên là ba mươi ký bạc. Ông đâu ngờ rằng Đấng Toàn Năng sắp giáng phạt ông.

**12** Người ta cho ông Giu-đa biết là ông Ni-ca-no đang tới gần ; ông Giu-đa liền thông báo cho người của ông hay là giặc đã đến. **13** Các kẻ nhát gan và những người không tin vào sự trừng phạt của Thiên Chúa đã chạy tán loạn khắp nơi. **14** Những người khác thì bán hết những gì còn lại, đồng thời cầu xin Đức Chúa giải thoát những ai đã bị Ni-ca-no vô đạo đem bán trước khi giao chiến. **15** Nếu Người không vì họ mà giải thoát, thì ít ra cũng vì giao ước Người đã lập với tổ tiên họ, và vì Danh oai nghiêm cao cả của Người mà họ không ngớt kêu cầu.

**16** Vậy ông Giu-đa Ma-ca-bê tập hợp dân quân lại, sĩ số chừng sáu ngàn. Ông khích lệ cho họ đừng sợ kẻ thù tác oai tác quái, cũng đừng vì thấy các dân vô cơ đem nhiều quân đến đánh mà sợ. Ông khuyên họ hãy can đảm chiến đấu, **17** đừng bao giờ quên là chúng đã xúc phạm nặng nề đến Nơi Thánh, đã ngược đãi hành hạ dân thành, và còn phế bỏ truyền thống của cha ông. **18** Ông nói : "Quả thật, bọn chúng vừa cậy vào khí giới, vừa cậy vào lòng dũng cảm của mình, còn chúng ta, chúng ta tin cậy vào Thiên Chúa Toàn Năng. Trong nháy mắt, Người có thể triệt hạ không những bất cứ ai chống lại chúng ta, mà còn có thể triệt hạ toàn thế giới." **19** Ông còn kể lại cho họ biết tổ tiên đã được ơn phù trợ như thế nào : chẳng hạn dưới thời Xan-kê-ríp, một trăm tám mươi ngàn người đã bị tiêu diệt. **20** Rồi trong trận chiến đánh người Ga-lát ở Ba-by-lon cũng vậy : số người tham chiến tất cả chỉ có tám ngàn, cộng thêm bốn ngàn quân Ma-kê-đô-ni-a, thế mà lúc quân Ma-kê-đô-ni-a gặp khó khăn, thì tám ngàn người kia đã tiêu diệt được một trăm hai mươi ngàn địch : chính nhờ có Chúa Trời cứu giúp mà họ đã thắng lớn.

**21** Nhờ lời ông nói mà dân quân thêm can đảm và sẵn sàng chết vì Lễ Luật, vì tổ quốc. Ông chia quân làm bốn đơn vị. **22** Đứng đầu mỗi đơn vị, ông đặt một người anh em của ông : đó là ông Si-môn, Giô-xếp và Giô-na-than, mỗi người chỉ huy một ngàn năm trăm quân. **23** Ngoài

ra, ông còn chỉ thị cho ông Ét-ri-a đọc Sách Thánh. Rồi sau khi ra khỏi hiệu ' Thiên Chúa phù hộ ', chính ông chỉ huy đơn vị thứ nhất tiến đánh Ni-ca-no. **24** Nhờ có Đấng Toàn Năng liên minh trợ chiến, họ đã giết hơn chín ngàn quân địch, đánh bị thương và làm cụt chân tay đại đa số quân khác của tướng Ni-ca-no, đồng thời buộc tất cả quân còn lại phải chạy trốn. **25** Họ cũng tịch thu số tiền của những người định đến mua họ làm nô lệ. Sau khi đuổi theo quân địch một quãng đường khá dài, họ đành phải quay về vì thời giờ bắt buộc : **26** lúc ấy là chiều áp ngày sa-bát rồi, họ không thể tiếp tục đuổi theo chúng được nữa. **27** Sau khi lấy khí giới của địch và thu hồi chiến lợi phẩm, họ mừng ngày sa-bát, hết lòng chúc tụng và ngợi khen Đức Chúa, vì chính ngày hôm đó Người đã cứu thoát họ, đã mở lòng thương xót họ. **28** Sau ngày sa-bát, họ chia một phần chiến lợi phẩm cho những người đã bị bách hại và cho các cô nhi quả phụ ; phần còn lại, họ và con cái họ chia nhau. **29** Chia xong, họ tổ chức cầu nguyện chung với nhau, xin Đức Chúa mở lượng từ bi mà ban cho các tội tớ Người được mãi mãi giao hoà với Người.

**30** Trong cuộc giao tranh với quân của tướng Ti-mô-thê và Bắc-khi-đê, quân của ông Giu-đa đã giết được hơn hai chục ngàn tên, chiếm được những pháo đài rất cao. Chiến lợi phẩm thu được nhiều vô kể, họ chia thành hai phần đều nhau : một phần cho họ, một phần cho những người đã bị bách hại, cho cô nhi quả phụ và cho cả những người già lão. **31** Thu khí giới của địch quân xong, họ cẩn thận đem cất vào chỗ an toàn ; còn lại bao nhiêu lợi phẩm, họ mang về Giê-ru-sa-lem. **32** Họ giết được tên chỉ huy, một trong những người thân cận của Ti-mô-thê ; hắn độc ác vô cùng, đã bao phen gieo tai rắc hoạ cho người Do-thái. **33** Trong khi mừng chiến thắng ở quê nhà, họ thiêu sống những kẻ đã phóng hoả đốt các cửa Đền Thờ, rồi thiêu luôn Ca-lít-thê-nê đang trốn trong một cái nhà nhỏ ; thế là hắn đã nhận lấy phần thưởng xứng đáng dành cho kẻ phạm thánh.

**34** Còn tướng Ni-ca-no đại gian đại ác, kẻ dẫn đưa một ngàn con buôn đến mua người Do-thái, **35** thì đã bị hạ nhục. Những người hạ nhục hắn chính là những người

hắn cho là hèn hạ. Ấu cũng nhờ có bàn tay Đức Chúa trợ giúp. Hắn đã phải trút bỏ hết quân phục sang trọng, một thân một mình băng qua đồng ruộng mà trốn như một tên nô lệ đào tẩu. May mắn lắm hắn mới về được An-ti-ô-khi-a, vì lúc ấy đạo quân của hắn đã bị tiêu diệt rồi. **36** Con người này vốn huênh hoang là sẽ bán tù binh ở Giê-ru-sa-lem lấy tiền chu toàn phận sự triều cống người Rô-ma. Nay hắn phải tuyên bố rằng người Do-thái có vị thần nào đó bảo vệ, nên không thể bị hại bao lâu họ còn sống theo Lễ Luật Vị ấy truyền.

**9 1** Vào thời ấy, vua An-ti-ô-khê đã phải rút lui khỏi các miền thuộc Ba-tư, chẳng về vang chút nào. **2** Số là vua đã đến một thành phố tên là Péc-xê-pô-li, xông vào cướp của đền thờ và chiếm luôn thành ấy. Vì thế dân thành đã đứng lên cầm khí giới tự vệ. Bấy giờ dân bản xứ đánh cho vua An-ti-ô-khê phải bỏ chạy và xấu hổ rút quân. **3** Trong lúc đang ở Éc-ba-tan, vua nghe biết những chuyện đã xảy đến cho tướng Ni-ca-no và cho quân của tướng Ti-mô-thê. **4** Vua dùng dùng nỗi giận, tưởng rằng sẽ trút được lên đầu người Do-thái nỗi nhục của kẻ phải tháo chạy. Vì thế vua ra lệnh cho người đánh xe phải phóng thẳng một mạch không được ngừng. Vua tự cao tự đại tuyên bố : "Đến Giê-ru-sa-lem, ta sẽ biến thành này nên mồ chôn tập thể cho bọn Do-thái." Vua đâu biết rằng bản án của Chúa Trời đang chờ đợi vua. **5** Quả thế, vua vừa nói xong thì Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en là Đấng thấu suốt mọi sự, đã bắt vua mang một chứng bệnh không thuốc chữa, và không ai thấy. Ruột gan vua quặn đau dữ dội, hết cơn này đến cơn khác. **6** Ấu cũng là chuyện hợp lý thôi, bởi vì vua đã từng làm cho bao người khác phải đau lòng xót dạ và bắt họ chịu vô vàn nỗi thống khổ chưa từng thấy. **7** Thế nhưng vua vẫn không chừa được tính ngạo nghễ, vẫn giữ thói kiêu căng, cứ phun lửa giận trên đầu người Do-thái, nên mới ra lệnh phải chạy mau hơn nữa. Xe đang chạy ầm ầm thì đột nhiên, vua ngã văng ra thật mạnh, khiến toàn thân đều bị thương tích. **8** Chỉ vừa mới đây, vì kiêu ngạo không ai bằng, vua tưởng mình có quyền ra lệnh cho sóng cả, có sức đem núi lớn đặt lên bàn cân, thì bây giờ đang nằm sóng sượt trên mặt đất

và phải nhờ người khác cáng đi. Điều đó chứng tỏ cho mọi người thấy quyền năng của Thiên Chúa. **9** Khấp thân mình kẻ vô đạo ấy, giòi bọ cứ nhung nhúc. Và tuy vua còn sống, thịt cứ rữa ra từng mảng làm cho vua đau đớn vô cùng. Mùi hôi thối xông lên khiến cả đạo quân không sao chịu được. **10** Mới một lát trước đây, vua tưởng chừng như sao trên trời cũng ở trong tầm tay, thì giờ đây không ai thèm khiêng vua nữa, vì không chịu nổi mùi hôi thối nồng nặc.

**11** Mãi đến lúc này, khi toàn thân đã rữa, vua mới bắt đầu chữa được thói kiêu ngạo thái quá, mới biết thân biết phận nhờ trận đòn Thiên Chúa giáng xuống và nhờ những cơn đau không ngớt hoành hành. **12** Chính vua cũng không sao chịu nổi mùi hôi thối của mình, nên đã nói : "Suy phục Thiên Chúa là phải đạo. Đã mang thân phận phải chết, thì đừng nghĩ sẽ bằng được Thiên Chúa." **13** Vua gian ác này đã khấn hứa với Chúa Tể, nhưng Người đâu còn xót thương được nữa. Vua đã hứa **14** là sẽ tuyên bố Thành Thánh được tự do, vì trước đây vua hăm hờ đến đó nhằm phá cho bình địa và biến thành mồ chôn tập thể. **15** Còn những người Do-thái và con cái họ, trước kia vua xét là chẳng đáng được chôn, nhưng chỉ đáng quăng cho mãnh thú và cho chim săn mồi, thì nay vua hứa là sẽ cho được bình quyền với dân thành A-thê-na. **16** Vua còn hứa là Đền Thánh vua đã cướp phá thì vua sẽ dâng cúng những báu vật tuyệt hảo để trang hoàng ; đồ thờ thì vua cũng sẽ đền gấp bội ; còn các khoản chi phí cho việc tế tự, vua sẽ lấy quỹ riêng mà đài thọ. **17** Cuối cùng, vua hứa sẽ trở thành tín đồ Do-thái và bất cứ nơi đâu có người ở, vua sẽ đến công bố quyền năng của Thiên Chúa.

**18** Nhưng đau đớn vẫn không giảm chút nào, vì án công minh của Thiên Chúa đã giáng xuống. Trong tình trạng tuyệt vọng, vua đã viết cho người Do-thái một lá thư được ghi lại dưới hình thức một lời thỉnh nguyện, nội dung như sau :

**19** "An-ti-ô-khô, vua và thẩm phán tối cao, gửi lời vắn an, lời chúc khang ninh và thịnh vượng đến thần dân Do-thái quý mến. **20** Nếu các người và con cái được an

manh, công ăn việc làm được như ý, thì ta tạ ơn Thiên Chúa hết lòng. **21** Phần ta, tuy đang liệt giường và kiệt sức, nhưng vẫn nhớ đến lòng kính trọng và tấm thịnh tình các người dành cho ta. Từ các miền thuộc Ba-tư trở về, ta đã lâm trọng bệnh, tưởng cần phải lo cho nền an ninh chung của mọi người. **22** Ta không thất vọng về sức khoẻ của mình, trái lại, vẫn rất hy vọng được khỏi bệnh. **23** Nhưng ta thấy xưa kia, mỗi khi đi chinh phạt các miền thượng du, phụ vương ta đều đã chỉ định người kế vị, **24** để nếu có chi bất ngờ xảy đến, hoặc có tin gì đồn ra, thì thần dân biết việc triều chính đã được trao cho ai rồi, khỏi lo lắng gì nữa. **25** Ngoài ra, ta cũng biết rằng các vương hầu lân bang, các thủ lĩnh của các nước chung quanh vương quốc hằng rình rập thời cơ, chờ cho biến cố bất ngờ xảy tới. Vì thế, nay ta chỉ định hoàng tử An-ti-ô-khô lên kế vị. Đã nhiều lần ta ân cần gửi gắm hoàng tử cho nhiều người trong các người, mỗi khi ta lên các tỉnh miền thượng du. Ta cũng viết cho hoàng tử lá thư đính kèm. **26** Vậy ta khuyến cáo, ta yêu cầu các người hãy nhớ lại các ân huệ chung hay riêng ta đã ban. Mỗi người hãy giữ mối thiện cảm vẫn dành cho ta và cho hoàng tử. **27** Quả thật ta xác tín rằng hoàng tử sẽ nghiêm chỉnh theo đuổi đường lối của ta trong tinh thần khoan dung và nhân đạo, mà sống hoà hợp với các người."

**28** Như vậy vua sát nhân và lộng ngôn này đã phải chịu đau đớn kinh khủng như chính vua đã làm cho người khác phải đau khổ. Vua đã chịu số phận hẩm hiu là kết liễu cuộc đời nơi đất khách quê người, trên miền rừng núi. **29** Ông Phi-líp-phê, người bạn của vua từ thời thơ ấu, đã mang xác vua về. Nhưng vì sợ hoàng tử của vua An-ti-ô-khô, ông Phi-líp-phê đã lánh qua Ai-cập, sống với ông Pơ-tô-lê-mai Phi-lô-mê-tô.

**10 1** Nhờ có Đức Chúa hướng dẫn, ông Ma-ca-bê và các chiến hữu đã chiếm lại Đền Thờ và thành phố. **2** Các bàn thờ do quân dị chủng xây tại quảng trường, cũng như các nơi thánh, họ đều triệt hạ. **3** Sau khi đã thanh tẩy Đền Thờ, họ làm một bàn thờ khác dâng lễ toàn thiêu. Họ đập đá lấy lửa, dùng lửa đó mà dâng hy

lễ sau hai năm gián đoạn. Họ cũng thắp hương, đốt đèn và dâng bánh tiến như đã làm trước kia. **4** Làm xong, họ sắp mình phủ phục, nài xin Đức Chúa đừng để họ lâm vào những thảm hoạ vừa qua. Nếu họ còn phạm tội, thì xin Người mở lượng khoan dung mà sửa phạt, chớ đừng trao nộp họ vào tay những dân phạm thượng và dã man. **5** Chính ngày trước kia Đền Thờ bị dân dị chủng làm ô uế, thì nay cũng ngày ấy, Đền Thờ được thanh tẩy, đó là ngày hai mươi lăm tháng Kít-lêu. **6** Họ hân hoan mừng lễ tám ngày liền, như mừng lễ Lều, để nhớ lại lễ Lều họ đã mừng trước đó ít lâu, khi họ còn phải sống trên rừng núi, trong hang sâu như loài dã thú. **7** Vì thế, tay cầm những bó hoa sim, những cành lá xanh tươi và những tàu chà là, miệng hát lên những bài thánh ca, họ chúc tụng Đấng đã cho cuộc lễ thanh tẩy Nơi Thánh của Người được diễn tiến tốt đẹp. **8** Họ đã bỏ phiếu quyết định và chỉ thị cho toàn dân Do-thái hằng năm phải mừng các ngày lễ ấy.

**9** Trên đây là những gì liên quan đến cái chết của vua An-ti-ô-khô hiệu Ê-pi-pha-nê. **10** Nay chúng tôi xin trình bày các biến cố dưới triều vua An-ti-ô-khô Êu-pa-to, con của vua vô đạo ấy. Chúng tôi lược tóm các tai hoạ do chiến tranh gây nên. **11** Số là vua Êu-pa-to vừa nắm quyền cai trị vương quốc, đã chỉ định một ông Ly-xi-a nào đó làm tể tướng và làm tổng trấn miền Côi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi. **12** Ông Pơ-tô-lê-mai cũng gọi là Mác-rôn, thấy người ta bất công với dân Do-thái, nên ông là người đầu tiên đã đối xử công bằng với họ, và cố gắng lấy tinh thần hiếu hoà mà cai trị họ. **13** Do đó ông đã bị các bạn hữu của vua Êu-pa-to tố cáo với vua. Người ta không bỏ lỡ một cơ hội nào mà không nói thẳng vào tai ông rằng ông là đồ phản nghịch. Lý do là vì vua Phi-lô-mê-tô đã trao đảo Sýp cho ông cai trị mà ông lại bỏ về quy thuận vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê. Rồi, vì không có khả năng chu toàn chức vụ, ông đã uống thuốc độc từ giã cuộc đời.

**14** Tướng Goóc-ghi-át được đặt làm tổng trấn vùng I-đu-mê. Ông mộ lính đánh thuê và lợi dụng mọi cơ hội để gây chiến với người Do-thái. **15** Cùng lúc ấy, cậy mình có những pháo đài kiên cố, người I-đu-mê quá nhiều

người Do-thái. Họ lại còn tiếp đón những kẻ bị trục xuất khỏi Giê-ru-sa-lem và tìm mọi cách để gây chiến. **16** Ông Ma-ca-bê và các chiến hữu đã khấn khoản nài xin Thiên Chúa cùng với họ chiến đấu. Rồi họ xông tới các pháo đài của người I-đu-mê. **17** Họ tấn công như vũ bão, chiếm các vị trí ấy và đẩy lui tất cả quân địch đang chiến đấu trên tường thành. Ai rơi vào tay họ là họ giết ; họ đã hạ sát không dưới hai chục ngàn. **18** Ít nhất có chín ngàn tên trốn vào hai tháp canh rất kiên cố, được trang bị đầy đủ để có thể cầm cự lúc bị bao vây. **19** Ông Ma-ca-bê để các ông Si-môn, Giô-xếp và Dắc-cai ở lại đó cùng với số quân cần thiết để bao vây chúng ; còn chính ông thì thân hành đến những nơi nào cần hơn. **20** Nhưng quân lính của ông Si-môn tham lam nên đã bị một số người trong các tháp canh ấy dùng tiền mua chuộc. Họ đã nhận bảy mươi ngàn quan tiền và để cho một số địch tẩu thoát. **21** Được tin này, ông Ma-ca-bê liền triệu tập các thủ lãnh trong dân lại và kết tội họ vì tham tiền mà bán đứng anh em, thả kẻ thù ra để chúng đánh lại. **22** Ông xử tử những kẻ can tội phản bội, và lập tức ông chiếm được hai tháp canh. **23** Bách chiến bách thắng, ông tiêu diệt hơn hai mươi ngàn địch trong hai pháo đài ấy.

**24** Tướng Ti-mô-thê trước đây đã bị người Do-thái đánh bại, nay chiêu mộ vô số lính đánh thuê và tập trung rất nhiều chiến mã từ A-xi-a đưa về. Ông tiến đến Giu-đê nhằm dùng vũ lực chiếm lấy xứ này. **25** Khi ông đến gần, ông Ma-ca-bê và các chiến hữu liền khấn cầu Thiên Chúa, bỏ bụi đất lên đầu, mặc áo vải thô, **26** sắp mình phủ phục ngay dưới chân phía trước của bàn thờ dâng lễ toàn thiêu. Họ xin Người thương xót, trở thành kẻ thù của kẻ thù họ, đối phương của đối phương họ như Lễ Luật đã nói rõ.

**27** Cầu nguyện xong, họ mang khí giới đi ra khỏi thành một quãng khá xa. Đến gần kẻ thù, họ dừng lại. **28** Bình minh vừa ló rạng, đôi bên giáp chiến ; một bên tin chắc sẽ chiến thắng vẻ vang vì dựa vào lòng dũng cảm của mình, đồng thời vào sự trợ giúp của Đức Chúa, còn bên kia lấy cảm thù làm động lực chiến đấu. **29** Đang khi trận chiến diễn ra ác liệt, thì quân địch thấy trên trời xuất

hiện năm nhân vật lẫm liệt oai phong, cỡi ngựa ngậm hàm thiết vàng, chỉ huy quân Do-thái. **30** Các vị này kéo ông Ma-ca-bê vào giữa, lấy áo giáp của mình che chở cho ông, giữ gìn ông cho khỏi bị thương tích. Họ nhắm quân địch mà bắn tên tung chóp, khiến chúng loà mắt chạy tán loạn và bị đánh tan tành. **31** Hai mươi ngàn năm trăm tên địch và hơn sáu trăm kỵ binh đã bị hạ sát. **32** Còn chính tướng Ti-mô-thê thì phải trốn vào một pháo đài gọi là Ghe-de. Pháo đài này là một thành trì rất kiên cố do tướng Khai-rê-a chỉ huy. **33** Ông Ma-ca-bê và các chiến hữu đã hăng say phấn khởi vây thành này được bốn ngày. **34** Những kẻ bên trong ý vào địa thế an toàn, nên cứ nặng lời phạm thượng và thốt ra những câu thô lỗ tục tằn. **35** Rạng sáng ngày thứ năm, trong số các chiến hữu của ông Ma-ca-bê, có hai mươi thanh niên nghe những lời lộng ngôn kia thì đứng đờn đờn giận. Họ sôi sục khí thể nam nhi, xông lên tường thành, gặp ai giết nấy, như những con thú đang nổi giận. **36** Những người khác cũng tiến lên đánh tập hậu những kẻ bị vây hãm bên trong, phóng hoả đốt các tháp canh và nhóm lửa thiêu sống bọn lộng ngôn. Trong khi đó, hai mươi thanh niên kia phá cổng, đón cánh quân còn lại tiến chiếm thành. **37** Họ hạ sát tướng Ti-mô-thê đang trốn trong một bể nước ; họ giết luôn tướng Khai-rê-a em ông cùng với ông A-pô-lô-pha-nê. **38** Sau chiến thắng này, họ hát những bài thánh thi, những câu ca ngợi mà chúc tụng Đức Chúa là Đấng đã ban xuống Ít-ra-en bao hồng ân cao cả và đã cho họ chiến thắng quân thù.

**11 1** Ít lâu sau, hoàng thân Ly-xi-a là người giám hộ của vua và cũng là người nhiếp chính vô cùng phần ướn vì những sự việc đã xảy ra. **2** Ông tập hợp chừng tám chục ngàn bộ binh và toàn thể kỵ binh, rồi lên đường tiến đánh người Do-thái. Mục đích của ông là biến Giê-ru-sa-lem thành nơi cư trú cho người Hy-lạp, **3** bắt Đền Thờ phải nộp thuế như các đền thờ của dân ngoại và hàng năm bán chức thượng tế. **4** Ông chẳng đếm xỉa gì đến quyền năng của Thiên Chúa, nhưng lại quá tự tin vì có hàng vạn bộ binh, hàng ngàn kỵ mã và có đến tám chục thớt voi.

**5** Vào xứ Giu-đê, ông tiến gần đến thành Bết Xua, một trọng điểm cách Giê-ru-sa-lem chừng hai mươi tám cây số, và vây hãm thành ấy. **6** Ông Ma-ca-bê và các chiến hữu nghe biết ông Ly-xi-a đến công hãm các pháo đài, liền cùng với dân khóc than kêu cầu Đức Chúa, xin Người sai một sứ giả kịp thời đến cứu Ít-ra-en. **7** Rồi chính ông Ma-ca-bê là người đầu tiên cầm khí giới, khích lệ mọi người cùng với ông liều mạng cứu thoát anh em. Nhiệt khí bừng bừng, họ nhất tề xông vào trận chiến. **8** Lúc họ đến gần Giê-ru-sa-lem, thì bỗng có một kỵ binh mình mặc áo trắng, tay cầm khí giới bằng vàng, hiện ra chỉ huy họ. **9** Mọi người đồng thanh chúc tụng Thiên Chúa giàu lòng thương xót. Họ cảm thấy hăng say phấn khởi đến nỗi sẵn sàng đâm chém không những kẻ thù, mà cả đến những con thú dữ dằn nhất ; thậm chí ngay vách sắt tường đồng, họ cũng sẵn sàng chọc thủng. **10** Nhờ có Đức Chúa xót thương và được một đồng minh từ trời xuống giúp, họ dần trận tiến lên. **11** Như sư tử vồ mồi, họ xông vào quân địch, hạ sát mười một ngàn bộ binh, một ngàn sáu trăm kỵ mã, và buộc tất cả những tên khác phải tháo lui. **12** Đại đa số bọn chúng bị thương, trút hết binh giáp chạy cứu lấy mạng ; chính Ly-xi-a cũng phải đào thoát thật nhục nhã ê chề.

**13** Nhưng ông Ly-xi-a không phải là người thiếu thông minh. Ông nghĩ lại việc thất trận vừa qua và nhận ra rằng sở dĩ người Híp-ri bách chiến bách thắng là nhờ có Thiên Chúa Toàn Năng liên minh trợ lực. **14** Ông sai sứ giả đến với họ, đề nghị ký một hoà ước dựa trên những điều kiện thoả đáng, và ông hứa sẽ thuyết phục nhà vua làm thân với họ. **15** Tất cả những điều ông Ly-xi-a đề nghị, ông Ma-ca-bê đều ưng thuận, vì chỉ quan tâm đến lợi ích chung. Cũng thế, những gì ông Ma-ca-bê đề nghị trong văn thư gửi ông Ly-xi-a liên quan đến người Do-thái, đều được nhà vua chấp nhận.

**16** Sau đây là nội dung bức thư ông Ly-xi-a gửi cho người Do-thái : "Ly-xi-a gửi lời chào thăm toàn dân Do-thái. **17** Các ông Gio-an và Áp-sa-lôm được anh em cử đến gặp tôi, sau khi trình văn thư đính kèm, đã yêu cầu tôi chấp thuận những điều khoản được nêu ra trong đó.

18 Vì thế, tất cả những gì cần trình lên nhà vua, tôi đã đệ trình. Còn những vấn đề có thể giải quyết, tôi đã chấp thuận. 19 Vậy nếu anh em tiếp tục giữ thái độ hợp tình hợp lý đối với lợi ích quốc gia, thì trong tương lai tôi sẽ cố gắng phục vụ lợi ích của anh em. 20 Còn những vấn đề phụ, thì theo chỉ thị của tôi, sứ giả của anh em và đại diện của tôi sẽ thảo luận với nhau. 21 Chúc anh em vạn an. Năm một trăm bốn mươi tám, ngày hai mươi bốn tháng Đì-ô Cô-rin-tô."

22 Còn chiếu chỉ của nhà vua thì có nội dung như sau : "Vua An-ti-ô-khô gửi lời chào thăm người anh em Ly-xi-a. 23 Từ khi phụ vương ta về sum họp với chư thần, ta hằng mong muốn cho thần dân trong vương quốc được an cư lạc nghiệp. 24 Ta nghe biết người Do-thái không chịu sống theo phong tục Hy-lạp như phụ vương ta mong muốn, nhưng lại thích sống theo phong cách riêng của mình hơn, nên đã xin được giữ các luật lệ của mình. 25 Nay vì muốn cho dân tộc ấy được sống yên hàn, ta quyết định trả lại Đền Thờ cho chúng, và cho phép chúng sống theo tục lệ cha ông. 26 Vậy người hãy cho sứ giả đến gặp chúng và bắt tay làm hoà, để một khi biết được ý muốn của ta, chúng an tâm và vui vẻ làm ăn sinh sống."

27 Còn chiếu chỉ của vua gửi cho dân Do-thái thì có nội dung như sau : "Vua An-ti-ô-khô gửi lời thăm hỏi Hội đồng kỳ mục và toàn dân Do-thái. 28 Các người được vạn an thì quả là điều ta mong ước. Phần ta, ta vẫn được Khang kiện. 29 Mê-nê-la-ô đã trình cho ta biết nguyện vọng của các người là trở về quê hương làm ăn sinh sống. 30 Vậy tất cả những ai lên đường trước ngày ba mươi tháng Xan-ti-cô sẽ được đảm bảo không bị trừng phạt. 31 Ta cho phép người Do-thái dùng thức ăn riêng, giữ các lề luật của mình như trước ; không ai trong các người bị trừng phạt cách nào vì những lỗi phạm vô ý. 32 Ta cũng đã sai Mê-nê-la-ô đến trấn an các người. 33 Chúc các người an mạnh. Năm một trăm bốn mươi tám, ngày mười lăm, tháng Xan-ti-cô."

34 Người Rô-ma cũng gửi thư cho người Do-thái, nội dung thế này : "Quyn-tô Mem-mi-ô, Ti-tô Ma-ni-li-ô và

Ma-ni-ô Xéc-ghi-ô, sứ thần Rô-ma, gửi lời chào thăm dân Do-thái. 35 Những điều hoàng thân Ly-xi-a chấp thuận cho anh em, chúng tôi cũng tán thành. 36 Còn những điều hoàng thân xét là cần đệ trình đức vua, thì xin anh em xem xét cho kỹ, rồi phái người đến gặp chúng tôi ngay để chúng tôi có thể trình bày với đức vua cách nào có lợi nhất cho anh em, vì chúng tôi đang trên đường tới An-ti-ô-khi-a. 37 Vì thế xin anh em gấp rút phái người đến gặp chúng tôi, cho chúng tôi biết ý kiến. 38 Chúc anh em vạn an. Năm một trăm bốn mươi tám, ngày mười lăm tháng Xan-ti-cô."

12 1 Ký kết các hiệp ước xong, tướng Ly-xi-a trở về triều đình ; còn người Do-thái quay lại với đồng áng. 2 Nhưng trong số các tổng trấn, có các tướng Ti-mô-thê, A-pô-lô-ni-ô con ông Ghen-nai-ô, Giê-rô-ni-mô và Đê-mô-phôn, rồi cả tướng Ni-ca-no người Sýp, đã không để cho người Do-thái sống yên ổn thái bình.

3 Dân thành Gia-phô đã phạm một tội ác tày trời. Chúng mời người Do-thái cư ngụ trong thành đưa vợ con xuống những chiếc thuyền chúng đã bố trí sẵn, làm như thể không có hiềm thù chi với họ. 4 An tâm vì đã có một quyết định của toàn thể dân thành, người Do-thái nhận lời mời để chứng tỏ mình hiếu hoà và không chút ngờ vực. Nhưng khi ra khơi, họ bị nhận chìm, có ít nhất là hai trăm người chết.

5 Biết được tội ác dã man chúng gây ra cho đồng bào mình, ông Giu-đa đã loan tin cho quân lính. 6 Rồi sau khi khẩn cầu Thiên Chúa là thẩm phán công minh, ông tiến đánh bọn người đã giết hại anh em ông. Đang đêm, ông phóng hoả đốt hải cảng, thiêu rụi thuyền bè, chém giết những kẻ trốn trong đó. 7 Vì nội thành đóng kín, ông rút về, nhưng vẫn giữ ý định sẽ trở lại làm cỏ toàn thành Gia-phô. 8 Tuy nhiên, khi biết những người ở Giam-ni-a cũng tính có những thủ đoạn tương tự đối với người Do-thái đang sinh sống tại đây, 9 ông Giu-đa cũng tấn công dân thành Giam-ni-a vào ban đêm, phóng hoả đốt hải cảng, thuyền bè. Mãi tận Giê-ru-sa-lem, cách đó khoảng năm mươi cây số, người ta còn thấy ánh lửa.



**10** Lúc đó ông Giu-đa đem quân lên đường đi đánh tướng Ti-mô-thê. Vừa rời khỏi thành được hai cây số, ông đã bị người Ả-rập tấn công. Bọn này có ít nhất năm ngàn bộ binh và năm trăm kỵ mã. **11** Trận chiến diễn ra ác liệt. Nhờ có Thiên Chúa trợ giúp, quân của ông Giu-đa đã chiến thắng. Bị thất trận, dân du mục Ả-rập đã xin cầu hoà với ông Giu-đa. Chúng hứa sẽ nộp đàn súc vật cho ông và sẽ phục vụ ông bất cứ lúc nào. **12** Ông Giu-đa hiểu rằng chúng sẽ có thể giúp ích cho ông rất nhiều, nên đã chấp thuận cho chúng làm hoà. Sau khi ngưng chiến, chúng trở về phần đất của mình. **13** Ông Giu-đa cũng tấn công một thành kia có lũy kiên cố và tường thành bao quanh ; trong thành có nhiều dân tộc khác nhau sinh sống. Thành đó gọi là Cát-pin. **14** Dân trong thành, cạy vào tường lũy vững chắc và kho lương thực dự trữ, đã đối xử lỗ mãng với ông và những người theo phe ông : chửi bới, nói lời phạm thượng và thốt ra những câu thô lỗ tục tằn. **15** Ông Giu-đa và những người thuộc phe ông kêu cầu Chúa Tể càn khôn, Đấng đã khiến cho thành Giê-ri-khô phải sụp đổ vào thời ông Giô-suê mà không cần máy phá thành hay chiến cụ. Rồi như mãnh thú, họ xông lên tường thành. **16** Nhờ thánh ý Thiên Chúa, họ đã chiếm được thành ; họ ra tay chém giết, đến nỗi cái hồ bên cạnh rộng bốn trăm thước như lênh láng máu.

**17** Rồi khỏi đó, ông Giu-đa và những người thuộc phe ông đi một trăm bốn mươi cây số tới Kha-rắc, nơi người Do-thái, cũng gọi là người Tô-bi-a đang sinh sống. **18** Nhưng họ không gặp tướng Ti-mô-thê tại các nơi ấy, vì trước đó ông ta đã rút lui, bởi không làm nên công chuyện gì. Tuy nhiên, ông ta đã để lại một đội quân rất hùng hậu trấn giữ nơi ấy. **19** Các tướng lãnh của ông Ma-ca-bê là Đô-xi-thê và Xô-xi-pát-rô vẫn tiến đánh và tiêu diệt được hơn mười ngàn địch quân mà tướng Ti-mô-thê đã để lại ở pháo đài. **20** Còn ông Ma-ca-bê thì chia đạo quân của mình thành nhiều cánh quân và đặt người chỉ huy những cánh quân ấy ; rồi xông đánh tướng Ti-mô-thê, người đang nắm trong tay một trăm hai mươi ngàn bộ binh và hai ngàn năm trăm kỵ binh. **21** Được tin ông Giu-đa đang tới, tướng Ti-mô-thê cho đưa

đàn bà, trẻ con và các đồ đoàn đến một nơi gọi là Các-ni-on, vì đây là một vị trí hiểm trở, khó lui tới, đường sá lại nhỏ hẹp. **22** Khi cánh quân thứ nhất của ông Giu-đa vừa xuất hiện, địch quân hốt hoảng, sợ hãi, vì Đấng thấu suốt mọi sự đã hiển linh trên chúng. Chúng đổ xô chạy tứ tán đến nỗi nhiều lần gây thương tích lẫn cho nhau và bị đâm vì chính mũi gươm của mình. **23** Ông Giu-đa truy kích chúng gắt gao, tàn sát bọn hung hãn và tiêu diệt được khoảng ba ngàn tên. **24** Chính tướng Ti-mô-thê cũng rơi vào tay quân của các ông Đô-xi-thê và Xô-xi-pát-rô ; nhưng ông ta đã khéo lươn lẹo van nài xin được thả và được an toàn tính mạng. Ông ta viện cớ là đang bắt giữ cha mẹ và cả anh em của nhiều người trong đám quân lính và những người ấy có thể bị khốn đốn. **25** Vì thế, sau khi ông ta đã dài dòng thuyết phục họ bằng lời cam kết là sẽ đưa những người ấy trở về an toàn, thì, để cứu các anh em mình, họ đã thả ông ta ra.

**26** Rồi ông Giu-đa tiến vào Các-ni-on, và A-téc-ga-tê-on, sát hại hai mươi lăm ngàn tên địch.

**27** Sau khi đánh bại và tiêu diệt quân thù, ông Giu-đa còn đem quân tiến đánh Ép-rôn, một thành kiên cố, nơi tướng Ly-xa-ni-a cùng với nhiều người thuộc các bộ lạc khác nhau đang trú đóng. Trai tráng được bố trí trước các tường thành ; chúng chiến đấu anh dũng ; bên trong lại có dự trữ nhiều máy móc và cung tên. **28** Sau khi kêu cầu Chúa Tể cao cả, Đấng đã dùng quyền năng đập tan sức mạnh quân thù, người Do-thái chiếm được thành ; họ sát hại chừng hai mươi lăm ngàn tên địch đồn trú trong đó. **29** Rồi nơi ấy, họ tiến đánh Xi-ky-thô-pô-li, cách Giê-ru-sa-lem khoảng một trăm mười cây số. **30** Nhưng các người Do-thái sinh sống ở đó làm chứng rằng dân thành Xi-ky-thô-pô-li đối đãi với họ rất tử tế và tiếp đón họ ân cần trong cơn quẫn bách. **31** Ông Giu-đa và các người theo ông cảm ơn dân thành này và khuyến khích họ cứ giữ mối thịnh tình này với người Do-thái.

Rồi ông giu-đa và các người theo ông trở về Giê-ru-sa-lem, gần ngày mừng lễ các Tuần.

**32** Sau lễ gọi là lễ Ngũ Tuần, ông Giu-đa và các người theo ông tiến đánh tướng Goóc-gi-át, tổng trấn miền I-đu-mê. **33** Goóc-gi-át xuất trận cùng với ba ngàn bộ binh và bốn trăm kỵ binh. **34** Đồi bên giao chiến và một số người Do-thái bị ngã gục.

**35** Có một người tên là Đô-xi-thê, một kỵ binh dũng cảm thuộc đạo quân miền Tô-bi-a. Ông không chế được tướng Goóc-gi-át, nắm lấy áo khoác trận của ông, lôi mạnh kéo đi và định bắt sống tên gian ác ấy. Nhưng một kỵ binh người Thơ-rắc phóng tới và chém đứt bả vai ông Đô-xi-thê, nên Goóc-gi-át trốn thoát vào Ma-rê-sa. **36** Vì chiến đấu đã lâu, quân của ông Êt-ri-a mệt lử, nên ông Giu-đa kêu cầu cùng Đức Chúa xin Người tỏ mình ra là Đấng trợ chiến và chỉ huy cuộc giao tranh. **37** Sau đó, ông dùng tiếng mẹ đẻ hét lên lệnh xung phong và hát thánh thi, rồi xuất kỳ bất ý xông vào đám quân của tướng Goóc-gi-át, khiến chúng phải thất trận.

**38** Ông Giu-đa thu quân và đến thành A-đu-lam. Đã đến ngày thứ bảy, họ thanh tẩy theo tục lệ và mừng ngày sa-bát ở đó. **39** Ngày hôm sau, vào lúc phải làm, quân của ông Giu-đa đi thu các tử thi những người bị giết chết và đưa về chôn cất với những người thân trong phần mộ tổ tiên. **40** Nhưng bên trong áo trận của mỗi tử thi, người ta đều tìm thấy lá bùa của tượng thần ở Giam-ni-a : đó là điều luật cấm ; vì thế ai cũng thấy rõ bởi lý do nào những người ấy đã bị giết chết. **41** Vậy mọi người chúc tụng Đức Chúa, vì Người là thẩm phán công minh đã phơi bày ra ánh sáng những điều bí ẩn. **42** Họ bắt đầu khẩn nguyện, xin Chúa tẩy sạch tội lỗi đã phạm. Vị anh hùng Giu-đa khuyên nhủ toàn quân giữ mình sạch tội, vì họ đã nhìn thấy nhãn tiền những việc xảy ra là do tội của những người đã bị giết chết. **43** Ông Giu-đa quyền được khoảng hai ngàn quan tiền, và gửi về Giê-ru-sa-lem để xin dâng lễ đền tội ; ông làm cử chỉ rất tốt đẹp và cao quý này vì cho rằng người chết sẽ sống lại. **44** Thực thế, nếu ông không hy vọng rằng những chiến binh đã ngã xuống sẽ sống lại, thì cầu nguyện cho người chết quả là việc dư thừa và ngu xuẩn. **45** Nhưng vì ông nghĩ đến phần thưởng rất tốt đẹp dành cho những người đã an nghỉ trong tinh thần đạo đức. **46** Đó là lý do khiến ông

đến dâng lễ tế đền tạ cho những người đã chết, để họ được giải thoát khỏi tội lỗi.

**13 1** Năm một trăm bốn mươi chín, ông Giu-đa và những người theo ông nghe tin vua An-ti-ô-khô Êu-pa-to đem đoàn quân đông đảo tới đánh xứ Giu-đê. **2** Cùng đi với vua còn có Ly-xi-a, người giám hộ của vua và cũng là quan nhiếp chính ; ông này dẫn một đạo quân Hy-lạp gồm một trăm mười ngàn bộ binh, năm ngàn ba trăm kỵ binh, hai mươi hai thớt voi và ba trăm xe trận có trang bị câu liêm.

**3** Cả Mê-nê-la-ô cũng nhập bọn với chúng : ông ta dùng nhiều thủ đoạn để thuyết phục vua An-ti-ô-khô, không phải vì mục đích cứu nước, nhưng với hy vọng được nắm lại quyền hành. **4** Thế nhưng, Vua các vua đã khiến cho vua An-ti-ô-khô nổi giận với tên gian ác ấy ; vì Ly-xi-a đã trình cho vua biết ông ta là người đã gây ra mọi tai họa, nên vua cho điệu ông ta đến Bê-roi-a để hành hình theo thói tục địa phương. **5** Ở đấy có một cái tháp cao hai mươi lăm thước, chứa đầy tro ; trên đỉnh tháp có một cái máy lớn xoay tròn, phía nào cũng rớt thẳng xuống tro. **6** Kẻ nào can tội cướp của Đền Thờ hay vi phạm bất cứ trọng tội nào khác, đều bị đưa lên và xô vào tháp cho chết. **7** Đó là số phận cuối cùng của Mê-nê-la-ô, một tên phản bội Lề Luật ; ông ta đã phải chết mà ngay cả một tấc đất để chôn cũng không có. **8** Thật là công bình ! Vì ông ta đã mắc rất nhiều tội xúc phạm đến bàn thờ ; mà lửa và tro bàn thờ đều thiêng thánh, nên ông ta đã phải chết trong đồng tro.

**9** Vậy vua An-ti-ô-khô đến, lòng đầy những ý tưởng man rợ, định xử sự với người Do-thái tàn nhẫn hơn là phụ vương của ông trước kia. **10** Được tin ấy, ông Giu-đa ra lệnh cho toàn quân ngày đêm khẩn cầu Đức Chúa, xin Người, bây giờ cũng như bao lần trước trợ giúp những kẻ sắp mất Lề Luật, tổ quốc và Đền Thánh. **11** Xin Người đừng để dân tộc vừa mới được hồi sinh lại phải rơi vào tay chư dân ngạo mạn. **12** Sau khi mọi người đã cùng nhau làm như thế là than khóc, ăn chay và phủ phục suốt ba ngày, để kêu xin Đức Chúa nhân từ, thì

ông Giu-đa khích lệ và ra lệnh cho họ phải sẵn sàng. **13** Gặp riêng các kỳ mục rồi, ông quyết định : trước khi đoàn quân của vua An-ti-ô-khô xâm lược xứ Giu-đê và chiếm được thành Giê-ru-sa-lem, người Do-thái phải xuất quân và giải quyết mọi việc nhờ ơn Đức Chúa trợ giúp.

**14** Vì thế, sau khi phó thác quyết định cho Đấng Tạo Hoá càn khôn, và khích lệ quân binh chiến đấu anh dũng cho đến chết để bảo vệ Lễ Luật, Đền Thờ, Thành Thánh, tổ quốc và thể chế, ông Giu-đa đóng quân gần thành Mô-đin. **15** Ông ra khẩu hiệu chiến đấu cho quân binh : ' Thiên Chúa toàn thắng ' ; rồi tuyển một đoàn quân gồm trai tráng tinh nhuệ, đang đêm ông tấn công vào doanh trại của vua An-ti-ô-khô, giết được khoảng hai ngàn tên địch trong trại. Ông đâm chết con voi đầu đàn và tên quân tượng ngồi trong tháp. **16** Cuối cùng họ đã làm cho doanh trại địch kinh hoàng tán loạn ; rồi họ rút lui trong chiến thắng vẻ vang, **17** lúc ấy ngày vừa bắt đầu. Cuộc tấn công đã kết thúc nhờ có Đức Chúa che chở phù trợ ông Giu-đa.

**18** Ném cảm được sự táo bạo của người Do-thái, vua An-ti-ô-khô thử áp dụng chiến thuật đánh các vị trí quan trọng. **19** Vua tiến đánh Bết Xua, một pháo đài kiên cố của người Do-thái, nhưng bị đẩy lui, thất bại và bị đè bẹp.

**20** Ông Giu-đa tiếp tế cho quân lính bên trong pháo đài những gì họ cần đến. **21** Nhưng Rô-đô-cô thuộc quân Do-thái tiết lộ bí mật cho quân thù, nên đã bị theo dõi, bị bắt và bị cầm tù. **22** Vua lại phải thương thuyết với dân thành Bết Xua một lần nữa, phải ngưng chiến với họ rồi rút lui. Vua cũng tấn công ông Giu-đa và những người theo ông, nhưng đã bị đè bẹp. **23** Hay tin Phi-líp-phê đã được vua để lại ở An-ti-ô-khi-a lo việc triều chính, nay làm loạn, nên vua bối rối. Vì thế, vua xin đầu hàng người Do-thái và thề chấp nhận mọi điều kiện chính đáng ; vua cũng ký hoà ước, làm lễ tế, tôn trọng Đền Thờ và dâng cúng hậu hỷ cho Nơi Thánh.

**24** Vua niềm nở tiếp đón ông Ma-ca-bê, và đặt ông Hê-ghe-mô-nít làm tổng trấn cai trị từ Pơ-tô-lê-mai cho đến đất của người Ghe-ra. **25** Vua đến Pơ-tô-lê-mai, nhưng dân thành này không hài lòng về hiệp ước. Quả thật, họ bất mãn về các điều khoản trong hiệp ước, nên muốn huỷ bỏ. **26** Ly-xi-a lên diễn đàn, ra sức biện hộ, thuyết phục, trấn an dân thành và gây được thiện cảm với họ ; rồi ông ta trở về An-ti-ô-khi-a. Đó là chuyện về cuộc xuất chinh và rút lui của vua An-ti-ô-khô Êu-pa-to.

**14 1** Khoảng ba năm sau, ông Giu-đa và những người theo ông nghe đồn rằng vua Đê-mết-ri-ô, con của vua Xê-lêu-cô, cùng với đoàn quân đông đảo và đội chiến thuyền đã đổ bộ lên hải cảng Tri-pô-li. **2** Vua đã chiếm cứ cả vùng, sau khi thủ tiêu vua An-ti-ô-khô và Ly-xi-a, giám hộ của vua này. **3** Có một người tên là An-ki-mô, trước kia là thượng tế, nhưng đã cố tình vi phạm Lễ Luật trong thời loạn ly. Ông ta tưởng rằng không còn cách nào để tự cứu thoát, cũng không thể lên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu được nữa, **4** nên đã đến gặp vua Đê-mết-ri-ô vào năm một trăm năm mươi mốt và dâng tặng vua một triều thiên bằng vàng với nhánh thiên tuế ; ngoài ra, ông ta còn dâng cho vua những nhánh ô-liu thường dùng ở Đền Thờ ; ngày ấy ông ta sống yên lặng.

**5** Tuy nhiên, thời cơ xảy đến làm tăng thêm sự điên rồ của ông ta là khi được vua Đê-mết-ri-ô triệu đến Hội đồng cố vấn và được hỏi xem người Do-thái có thái độ hay dự tính nào, ông ta liền trả lời : **6** "Những người Do-thái mà người ta gọi là Khi-xi-đin, dưới quyền chỉ huy của Giu-đa Ma-ca-bê, là những kẻ hiếu chiến và phản loạn. Chúng không để cho vương quốc được thái bình. **7** Do đó, tôi đã bị tước mất vinh dự của tổ tiên, ý tôi muốn nói là chức thượng tế. Bây giờ, tôi đến đây, **8** trước hết vì thành tâm lo đến quyền lợi của đức vua, sau là vì công ích của đồng bào tôi ; bởi sự điên cuồng của những kẻ vừa nói trên mà toàn thể giống nòi chúng tôi gặp phải lao đao khổ khổ. **9** Tâu đức vua, khi nào ngài biết rõ từng chi tiết các vấn đề ấy, xin ngài dùng các biện pháp cần thiết để cứu xứ sở và đồng bào chúng tôi đang bị đe dọa tư bề, vì ngài vẫn hằng nhân

đạo đối với mọi người. **10** Bao lâu Giu-đa còn sống, đất nước vẫn chưa được thái bình."

**11** An-ki-mô vừa nói như thế xong, các bạn hữu khác của vua Đê-mết-ri-ô, vốn hiềm khích với ông Giu-đa, cũng vội vàng khơi thêm lửa giận của vua. **12** Lập tức vua chỉ định Ni-ca-no làm tướng chỉ huy đội voi trận, đặt ông ta làm tổng trấn xứ Giu-đê và sai đi tới đó. **13** Vua ra lệnh cho ông ta phải giết ông Giu-đa, đánh tan những người theo phe ông này, phục chức cho An-ki-mô làm thượng tế của Đền Thờ rất vĩ đại. **14** Các dân ngoại trước đây đã rời khỏi Giu-đê để trốn tránh ông Giu-đa, nay lũ lượt kéo về liên kết với Ni-ca-no, tưởng rằng nỗi bất hạnh và tai hoạ của người Do-thái sẽ thành điều may mắn cho mình.

**15** Nghe biết Ni-ca-no và dân ngoại đang đến tấn công mình, người Do-thái bỏ bụi đất lên đầu và cầu xin cùng Đấng đã thiết lập dân Người cho đến muôn đời và đã luôn hiển linh để trợ giúp phần cơ nghiệp của Người là Ít-ra-en. **16** Rồi theo lệnh của vị chỉ huy, lập tức họ rời khỏi đó và giáp chiến với quân địch tại làng Đét-xau. **17** Bấy giờ ông Si-môn, anh ông Giu-đa đang giao chiến với Ni-ca-no, thì bị đối phương tấn công bất ngờ, nên ông phải tổn thất nhẹ. **18** Tuy nhiên, bởi đã từng được nghe nói về chí nam nhi và lòng dũng cảm chiến đấu vì tổ quốc của ông Giu-đa và những người theo ông, nên Ni-ca-no sợ phải đi tới quyết định gây đổ máu. **19** Vì thế ông ta cử các ông Pô-xi-đô-ni-ô, Thê-ô-đô-tô và Mát-tít-gia đến giảng hoà với người Do-thái.

**20** Vậy sau khi cứu xét kỹ càng các đề nghị ấy, vị chỉ huy thông báo cho toàn quân biết, và khi mọi người xem ra như đồng ý, thì thoả thuận ký hoà ước. **21** Đôi bên ấn định ngày các đại diện sẽ gặp nhau riêng. Mỗi bên chỉ có một xe tiến đến chỗ họp, nơi có đặt hàng ghế danh dự. **22** Ông Giu-đa bố trí quân cầm khí giới, trong tư thế sẵn sàng tại vị trí xung yếu, đề phòng địch quân tráo trở bất ngờ; nhưng cuộc thương nghị diễn ra tốt đẹp. **23** Ni-ca-no lưu lại Giê-ru-sa-lem, không làm điều chi thất sách, lại còn giải tán đám đông đã lũ lượt kéo về liên kết với ông ta. **24** Ông ta luôn giữ ông Giu-đa ở bên mình,

và trong thâm tâm rất ngưỡng mộ con người ấy. **25** Ông ta khuyên ông Giu-đa lập gia đình và sinh con cái. Thế là ông Giu-đa cưới vợ, chung hưởng cuộc sống an nhàn và hạnh phúc.

**26** An-ki-mô thấy hai ông đối xử tử tế với nhau, nên lấy một bản sao hoà ước, đến yết kiến vua Đê-mết-ri-ô và trình với vua rằng Ni-ca-no có ý định chống lại quyền lợi vương quốc, vì ông ta muốn cất nhắc ông Giu-đa, kẻ thù của vương quốc, lên kế nghiệp mình. **27** Vua nổi giận và vì lời xúi xiểm quỷ quái của tên đại gian ác ấy, nên viết thư cho Ni-ca-no, ngõ ý không tán thành bản hoà ước đó, và ra lệnh cho ông ta phải lập tức bắt trói ông Ma-ca-bê điệu về An-ti-ô-khi-a.

**28** Được thư ấy, Ni-ca-no hốt hoảng. Ông ta hết sức băn khoăn vì phải thất ước với một người chẳng hề làm một điều chi bất chính. **29** Nhưng vì không thể cưỡng lệnh vua, nên ông ta tìm dịp thuận tiện dùng mưu kế thi hành chỉ thị ấy. **30** Còn ông Ma-ca-bê, khi thấy Ni-ca-no tỏ ra lạnh nhạt với mình và đối xử cứng cỏi khác thường, thì hiểu rằng sự lạnh nhạt ấy tiên báo một điềm chẳng lành. Vì thế, ông tập hợp một số người theo ông trốn xa Ni-ca-no. **31** Sau khi nhận ra mình bị mắc mưu ông Giu-đa, Ni-ca-no tiến lên Đền Thánh vĩ đại, đang lúc các tư tế dâng hy lễ như thường lệ. Ông ta truyền cho các tư tế phải trao nộp con người ấy. **32** Họ cương quyết thề rằng không biết người đang bị truy nã hiện nay ở đâu. **33** Ni-ca-no giơ tay phải về phía Đền Thờ mà thề như sau: "Nếu các người không bắt trói Giu-đa đem nộp cho ta, ta sẽ phá bình địa Đền Thờ của Thiên Chúa, sẽ triệt hạ bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, rồi sẽ dựng ngay tại đó một điện thờ nguy nga dâng kính thần Đi-ô-ny-xô." **34** Nói xong, ông ta bỏ đi. Nhưng các tư tế dang tay lên trời, khẩn cầu cùng Đấng hằng chiến đấu cho dân tộc chúng ta. Họ cầu nguyện như thế này: **35** "Lạy Đức Chúa, Ngài chẳng cần gì cả. Ngài ưa thích có một Đền Thờ để lưu ngụ giữa chúng con. **36** Vậy nay, lạy Đức Chúa, Đấng vô cùng thánh thiện, xin Ngài gìn giữ mái Ngôi Nhà này, vừa mới được thanh tẩy cho khỏi bị ô uế."

**37** Khi ấy có một người tên là Ra-dít, thuộc hàng kỳ mục ở Giê-ru-sa-lem, bị tố cáo với Ni-ca-no. Ông là một người yêu mến đồng bào mình, tiếng tăm lừng lẫy và được gọi là cha của dân Do-thái, vì ông đối xử nhân từ với họ. **38** Trong giai đoạn đầu thời loạn ly, ông bị buộc tội là giữ đạo Do-thái, nhưng thực ra ông chỉ đem hết nghị lực và cố gắng hiến cuộc đời cho đạo ấy. **39** Để chứng tỏ lòng ác cảm vốn có từ lâu đối với người Do-thái, Ni-ca-no sai hơn năm trăm quân đi bắt ông Ra-dít, **40** vì nghĩ rằng một khi bắt được ông này, ông ta sẽ gây tai họa cho họ. **41** Nhưng khi bọn lính sắp chiếm được cái tháp, tông cửa vào sân và có lệnh đem lửa đến thiêu rụi các cửa, ông Ra-dít thấy mình bị bao vây tứ phía, đã rút gươm ra đâm vào mình. **42** Ông muốn chết vinh hơn là phải rơi vào tay bọn hung ác và bị nhục nhã, không xứng với địa vị cao quý của mình. **43** Nhưng, trong lúc hỗn loạn, mũi gươm đâm không trúng chỗ hiểm, hơn nữa quân địch lại đang tông cửa ừa vào bên trong, ông đã nhanh chân chạy lên bờ tường và anh dũng gieo mình xuống giữa đám đông. **44** Lập tức chúng giãn ra tạo thành một khoảng trống và ông rơi vào giữa. **45** Tuy còn thoi thóp thở, nhưng lòng bùng bùng nhiệt khí, ông chỗi dậy, máu chảy đầm đìa và bất kể vết thương đau đớn, ông chạy ngang qua đám đông ; rồi đứng trên một tảng đá dốc, **46** mặc dù mất gần hết máu, ông cũng móc ruột xổ ra, cầm cả hai tay quăng vào đám đông. Ông khẩn cầu Đấng làm chủ sự sống và hơi thở, xin Người một ngày kia ban lại cho ông sự sống và hơi thở. Ông qua đời như thế đó.

**15 1** Ni-ca-no biết được ông Giu-đa và các người theo ông đang có mặt trong các miền thuộc xứ Sa-ma-ri, nên quyết định tấn công họ vào ngày nghỉ, để được bảo đảm an toàn. **2** Những người Do-thái bị ép buộc theo ông ta nói : "Xin ông đừng tiêu diệt họ cách tàn bạo và dã man như thế, nhưng hãy tôn vinh ngày mà chính Đấng thấu suốt mọi sự đã thánh hoá và quý trọng hơn những ngày khác." **3** Lúc ấy tên đại gian ác hỏi xem ở trên trời có vị Chúa Tể truyền phải mừng ngày sa-bát không. **4** Những người Do-thái quả quyết : "Chính Đức Chúa hằng sống, Chúa Tể ngự trên trời, đã truyền phải giữ ngày thứ bảy."

**5** Ông ta nói : "Chính ta, ta là chúa tể trần gian, ta truyền cho các người phải cảm khí giới và lo phục vụ nhà vua." Nhưng ông ta đã không thực hiện được ý định đen tối của mình.

**6** Trong khi Ni-ca-no huênh hoang tự cao tự đại, quyết định lấy những chiến lợi phẩm tịch thu được của ông Giu-đa và những người theo ông mà dựng lên một đài chiến thắng công cộng, **7** thì ông Ma-ca-bê vẫn một lòng tin tưởng và cậy trông vào ơn phù trợ của Đức Chúa. **8** Ông khuyên các người theo ông đừng sợ dân ngoại tấn công, nhưng hãy nhớ lại những ơn phù trợ xưa kia Chúa Trời đã ban cho họ, và bây giờ phải cậy trông vào Đấng Toàn Năng sẽ làm cho họ chiến thắng. **9** Ông dùng Sách Luật và các ngôn sứ mà khích lệ họ, lại còn nhắc cho họ nhớ đến các trận đánh họ đã thắng ; ông làm cho họ bùng bùng nhiệt khí. **10** Sau khi làm cho họ phấn khởi, ông còn khích lệ họ nhiều hơn nữa bằng cách tỏ cho họ thấy dân ngoại đã bắt trung và bội ước.

**11** Ông võ trang cho mỗi người theo ông được an toàn, không phải bằng khiên thuẫn, giáo mác cho bằng những lời khuyên khích cao thượng. Ngoài ra, ông còn thuật lại cho họ nghe một giấc mơ đáng tin, giống như một thị kiến, làm cho họ phấn khởi vui mừng. **12** Đây là cảnh tượng ông thấy : ông Ô-ni-a, nguyên là thượng tế, một người lương thiện tốt lành đã xử sự nhã nhặn, đối đãi hiền từ, nói năng lịch sự và đã thực hành các nhân đức ngay từ buổi thiếu thời. Lúc ấy, ông dang tay cầu nguyện cho toàn thể cộng đồng Do-thái. **13** Rồi một người khác xuất hiện, cũng làm như ông Ô-ni-a. Người này nổi bật nhờ mái tóc bạc và phẩm giá của mình, lại toả ra chung quanh một vẻ oai phong凛冽 khác thường. **14** Ông Ô-ni-a lên tiếng nói : "Đây là Giê-rê-mi-a, ngôn sứ của Thiên Chúa. Ông hằng yêu mến anh em đồng bào mình, cầu nguyện nhiều cho toàn dân và tất cả Thành Thánh." **15** Rồi ông Giê-rê-mi-a đưa tay phải ra trao cho ông Giu-đa thanh gươm bằng vàng. Khi trao gươm, ông nói thế này : **16** "Hãy nhận lấy thanh gươm thánh này. Đó là món quà Thiên Chúa ban. Nhờ nó, người sẽ đánh tan quân địch."

17 Được lời khích lệ của ông Giu-đa, những lời lẽ thật quý hoá, có sức khơi dậy lòng can đảm và mang lại khí phách nam nhi cho thanh niên, người Do-thái quyết định không còn giữ thế thủ trong trại nữa, nhưng can đảm tấn công và đem chí khí nam nhi bám sát quân địch để giải quyết chiến cuộc, bởi vì Thành Thánh, tôn giáo và Đền Thờ đang gặp cơn nguy khốn. 18 Quả thật, đối với họ, lo lắng cho vợ con, anh em và thân thích chỉ là phụ thuộc ; còn nỗi lo sợ lớn hơn cả và chính yếu hơn cả là Đền Thờ đã được thánh hiến. 19 Những người còn ở lại trong thành cũng lo sợ không kém ; họ lo lắng vì cuộc giao tranh ngoài chiến địa. 20 Mọi người chờ đợi giờ quyết định sắp đến, trong lúc địch quân tập trung lực lượng, bày binh bố trận, đưa đàn voi trận tới vị trí xung yếu, và dàn kỵ binh ra hai cánh. 21 Khi ông Ma-ca-bê nhìn thấy đông đảo quân địch xuất hiện, trang bị đủ loại vũ khí, đàn voi trận hung hãn, ông dang tay lên trời, khẩn cầu Đức Chúa là Đấng làm nên những công trình kỳ diệu, vì ông biết rằng chiến thắng không phải là nhờ vũ khí, nhưng là do Người quyết định ban cho những ai xứng đáng. 22 Trong khi khẩn cầu, ông nói như thế này : "Lạy Chúa Tể, dưới triều Khít-ki-gia vua nước Giu-đê, Ngài đã sai sứ thần của Ngài đến tiêu diệt một trăm tám mươi lăm ngàn quân của Xan-khê-ríp. 23 Vậy giờ đây, lạy Chúa Tể ngự trên trời, xin kịp thời phái sứ thần đến đi trước chúng tôi, gieo sợ hãi và kinh hoàng cho địch quân. 24 Xin Ngài vung cánh tay mạnh mẽ trừng phạt những kẻ nói lộng ngôn phạm thượng dám tấn công dân thánh của ngài." Rồi ông kết thúc bằng những lời ấy.

25 Quân của Ni-ca-no tiến lên theo tiếng kèn và bài ca lâm trận. 26 Còn ông Giu-đa và những người theo ông thì giao chiến với quân địch giữa những lời kêu van cầu khẩn. 27 Tay chiến đấu mà lòng cầu khẩn Thiên Chúa, họ giết ít nhất cũng được ba mươi lăm ngàn tên địch. Họ rất đổi vui mừng vì Thiên Chúa đã biểu lộ quyền năng của Người. 28 Diệt quân thù xong, họ vui sướng trở về vì biết rằng Ni-ca-no đã ngã gục, mình còn mang đầy binh giáp.

29 Bấy giờ, họ cất tiếng hò la inh ỏi, dùng tiếng mẹ đẻ mà chúc tụng Chúa Tể. 30 Rồi ông Giu-đa, người luôn

luôn chiến đấu ở hàng đầu, người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho đồng bào và vẫn giữ mối thân tình đối với dân tộc ngay từ thời niên thiếu, đã ra lệnh chặt đầu, chặt tay và bả vai của Ni-ca-no đem về Giê-ru-sa-lem. 31 Đến nơi, ông triệu tập người đồng chủng, đặt các tư tế đứng trước bàn thờ dâng lễ toàn thiêu và cho gọi quân canh ở Đô Thị đến. 32 Ông giương cao thủ cấp của Ni-ca-no gian ác cho họ thấy, và cả cánh tay của tên lộng ngôn phạm thượng ấy, kẻ đã dám ngạo mạn giơ tay chống lại Đền Thánh của Đấng Toàn Năng. 33 Cắt lưỡi của tên Ni-ca-no khốn kiếp đó rồi, ông hạ lệnh thái ra từng mảnh ném cho chim trời ăn, và truyền kêu trước Đền Thờ cánh tay là giá ông ta phải trả cho sự điên rồ của mình. 34 Lúc ấy mọi người hướng lên trời chúc tụng Đức Chúa hiển linh ; họ nói : "Chúc tụng Đấng đã gìn giữ Nơi Thánh của Người khỏi bị ô uế."

35 Ông Giu-đa cũng kêu thủ cấp của Ni-ca-no ở Đô Thị, để cho mọi người thấy dấu chỉ tỏ tường và hiển nhiên về ơn phù trợ của Đức Chúa. 36 Mọi người bỏ thăm, cùng nhau đi đến quyết định là đừng để ngày ấy trôi qua mà không ghi nhớ gì cả, nhưng phải mừng vào ngày mười ba tháng mười hai, tức là tháng A-đa theo tiếng Xy-ri, ngày áp của ngày Moóc-đo-khai.

37 Các sự kiện liên quan đến Ni-ca-no đã xảy ra như vậy. Kể từ thời kỳ ấy, người Híp-ri hoàn toàn làm chủ thành Giê-ru-sa-lem. Tôi cũng xin kết thúc tác phẩm ở đây. 38 Nếu công việc soạn thảo được xuôi xắn và thành công, thì đó là điều tôi mong ước. Còn nếu tác phẩm kém giá trị và tầm thường, thì đó cũng là tất cả điều tôi có thể làm. 39 Cũng như chỉ uống nguyên rượu hoặc nguyên nước thì không tốt, nhưng uống rượu có pha nước thì mới ngon lành và thú vị ; cũng vậy nếu trình thuật được xếp đặt gọn gàng và hấp dẫn thì làm sướng tai người đọc truyện. Vậy tôi xin chấm dứt ở đây.